



**Ngôn từ và cách hành văn
của những Vị Giác Ngộ**
(Tuyển Tập Phật Pháp của Achema)

Nguyên tác Anh ngữ: Achema
Việt dịch: Diệu Ngọc Kim Morris
Hiệu đính: ĐĐ Tuân /PhúcTuấn

Achema - Enlightened Beings' Writing/Words **Ngôn từ và cách hành văn của những Vị Giác Ngộ**

Dear Brothers and Sisters in the Dhamma:

Sự khác biệt giữa cách hành văn của những vị Giác Ngộ và của người cầm bút bình thường là gì?

Nhìn vào ngôn ngữ họ đã sử dụng.... Lão tử viết bằng cổ ngữ Trung Hoa. Chữ tượng hình cổ xưa của Trung Hoa có thể chứa đựng nhiều ý nghĩa khác nhau trong cùng một chữ. Cho nên câu viết của ông ta gián tiếp đầy sự sống động. Sống động là vì nó biến chuyển theo cách hiểu khác nhau dựa vào kinh nghiệm đời sống riêng tư của người đọc. Mười người cùng đọc một bản chính sẽ có mười cách thông hiểu khác nhau. Đây chính là cái gọi là đầy sự sống.

Trong thời đại tân tiến ngày nay, người ta đổ lỗi cho ngôn ngữ cổ xưa đó là không chính xác và không có tính cách kỹ thuật, nên không thể dùng làm ngôn ngữ mà “khoa học đòi hỏi” được. Danh từ của phương Tây, mỗi chữ có một nghĩa riêng, trong khi chữ cổ tượng hình của Trung Hoa tự nó “không có nghĩa” vì nghĩa của nó là ở người đọc.

Khi người ta chuyển dịch những chữ viết của Lão Tử sang Anh ngữ, phần lớn chắc chắn trở thành vô hồn và không sống động. Những chữ đó sẽ mất đi vẻ đẹp của chính nó, mất đi cái hương thơm tự nhiên; và sự chuyển dịch này chắc chắn sẽ làm mất đi cái mãnh lực (năng lực hay sự cố gắng) nguyên thủy của tác giả.

Cách dùng chữ hay cách hành văn của những vị Giác Ngộ là một phương cách mang người đọc đi sâu vào trong tiềm thức của người viết, cho gặp gỡ cái nghĩa bóng bên trong của chữ. Những danh từ của họ dùng sẽ kích thích nội tâm của ta, làm cho tâm ta nở hoa theo với chữ. Rồi danh từ này phải bị quên lãng đi, chỉ còn cái nghĩa sâu đậm bên trong được giữ lại và khai triển, nhưng còn phải chờ thêm, vì tâm trí còn phải được tập trung và gắn bó vào với chữ đó nữa, chỉ khi đó cái nghĩa sâu xa của chữ mới có thể được mở tung ra. Vì thế cho nên người ta có thể hàng ngày đọc cùng một chữ, nhưng nghĩa của nó lại không giống nhau vì con người đã liên tục đổi khác.

Ý nghĩa của cổ ngữ Trung Hoa rất là độc đáo, đầy sống động. Ý nghĩa lại tùy thuộc vào tâm trạng của người đọc. Vì thế nghĩa của mỗi chữ không nằm ở trong tự điển mà ở người đọc. Cổ ngữ Trung Hoa đã được dùng như những dụng cụ làm cho ý nghĩa nổi bật lên.

Trong thế giới tân tiến hiện nay, con người chạy đuổi theo thời gian, vì vậy họ sáng chế ra cách “đọc tốc hành” (speed reading). Không còn phải nghi ngờ là khi áp dụng phương thức nào đó người ta có thể tập đọc rất nhanh; và tùy theo việc áp dụng bất cứ phương thức nào, tốc độ đọc có thể nhanh gấp hai hay ba lần tốc độ bình thường. Nhưng cái rắc rối là phương thức này chỉ áp dụng được theo một chiều thẳng hàng mà thôi. Nếu đọc thật nhanh, cái vô thức cũng bắt đầu đọc nhanh theo, nhưng cái tri thức chỉ có đủ thời giờ cho biết sơ sài những ả ý và sự đọc thành không có chiều sâu và như thế là không thể đi sâu vào nghĩa bên trong của chữ được. Ta có thể đạt được lượng chứ không có phẩm. Cách đọc nhanh này không có chiều sâu.

Đọc cũng là một hình thức thiền. Trong lúc thiền ta thực hành sự tập trung đúng cách. Thế nào là tập trung đúng cách? Như: khi ta ngắm

nghĩa một bông hoa, ta có thể chỉ đặt hết tâm ý vào bông hoa mà không để ý tới cái gì khác được không?. Không... không thể làm được. Phần lớn tâm của người nào không có tập luyện thì không thể hoàn toàn tập trung vào một đối tượng được lâu hơn 2 phút. Nếu có thể tập trung được hơn hai phút đồng hồ là ta đã có được một vài manh mối để hiểu làm thế nào người ta có thể dùng năng lực của tâm trí để khai thác được cái gọi là “tâm linh ứng” (psychic power). Sự tập trung năng lực này có thể dùng làm cho một mảnh kim loại đổi dạng hay làm nứt cái ly thủy tinh. Không dễ dàng cho người không có luyện tập phát triển được sự tập trung bén nhọn của tư tưởng, vì thói quen của tâm con người là sẽ biến động từng giây.

Khi nhìn ngắm một bông hoa, ta sẽ có những câu hỏi: tên của hoa này là gì? Nó từ đâu tới? Ai trồng? Tại sao cánh hoa lại màu đỏ? Có con bọ bám trên hoa và con bọ này đang làm gì ở đây? Có cơn gió thoảng tới và những cánh hoa lả tả rơi. Tâm ta cũng đi theo những cánh hoa đang rơi và rồi cũng nảy ra đủ mọi ý nghĩ, hết ý nghĩ này nối tiếp theo ý nghĩ khác.

Rồi chợt nhận thức ra tâm trí ta đã bị phân tán và ta cố gắng trở lại chú tâm tới bông hoa. Một người nào đó vừa đi ngang qua với một mùi nước hoa rất thơm, và ta nhìn lên. Đó là một đàn bà với thân hình khá đẹp và tâm trí ta bắt đầu bị cái thân hình đẹp đẽ này lôi cuốn. Và tâm của ta sẽ phát triển đủ mọi ý nghĩ chỉ vì cái thân hình xinh đẹp của người đàn bà này.

Ý nghĩ của ta sẽ liên tục đi từ điểm A thẳng hàng đến B, C và D. Đó là hình thức hàng ngang (linear). Mọi ý nghĩ của tâm thức cần dùng năng lực, khi tư tưởng di động từ A sang B, năng lực giảm bớt một ít và khi đi từ B sang C, một ít năng lực nữa lại giảm đi, và rồi từ C sang D cũng vậy. Vì vậy năng lực đã bị phung phí quá nhiều trong

cuộc sống hàng ngày, đây là lý do tại sao ta khó có thể chỉ ăn một bữa một ngày. Nếu chỉ ở nguyên tại điểm A, năng lực rất mạnh và ta thật sự có thể bắt đầu đi sâu từ điểm A1 tới A2 sang A3 vân vân. Lúc này nguồn năng lực đang chuyển động hùng hổ, trực tiếp trong chỉ một thực tại. Và mắt ta trở nên hòa nhập vào với đối tượng.

Một khi ta có thể phát huy được sự tập trung năng lực như thế này, ta có thể làm kiểm chứng như sau: Chỉ cần đi theo sau lưng một người lạ nào đó, chăm chú để tâm dán mắt nhìn vào gáy của người ấy. Ngay lập tức người ấy sẽ quay đầu lại nhìn về phía ta. Cái gáy là điểm rất nhạy cảm của thân thể, nên khi ta áp đặt một phần năng lực vào chỗ đó, họ sẽ cảm thấy khó chịu và sẽ bị buộc phải quay đầu lại.

Đôi mắt của ta không chỉ giản dị là cửa sổ của linh hồn để nhìn qua, còn là trung tâm của năng lực để có thể dùng phân phối đi. Vì vậy, khi nhìn thẳng vào mắt những người có tâm tri thức cao ta dễ bị họ thu hút. Sự kiện này còn tùy thuộc vào cơ thể của ta có đủ nhạy cảm để khám phá ra cái năng lực vô hình này hay không. Những bậc giác ngộ có đôi mắt và cái thân thể có thể truyền loại năng lực này đi một cách dễ dàng và làm cho ta mất tự chủ tương tự như bị thôi miên.

Trong thời gian Đức Phật Thích Ca giác ngộ, ngài đã cố gắng tìm kiếm giúp đỡ hai vị thầy cũ nhưng họ đã viên tịch. Nên ngài trở lại tìm năm người bạn (những nhà sư tu khổ hạnh) đồng hành trước để chia xẻ kinh nghiệm của ngài. Từ khoảng cách xa năm nhà sư tu khổ hạnh đã nhìn thấy Phật Cồ Đàm, họ đề nghị với nhau không nên quấy rầy Ngài vì họ nghĩ Đức Phật cố quay về cùng tu với họ. Nhưng khi Đức Phật càng tới gần hơn; tâm thần họ đã bị tiêu tán mất và như bị “thôi miên” sai khiến sửa soạn cụ toạ, mang nước

uống ra mời Đức Phật, trái ngược hẳn với mọi dự tính từ trước của họ.

Loại năng lực này hiện hữu một cách tự nhiên trong tất cả những bậc giác ngộ. Với điều kiện là thân thể phải được chuẩn bị hoàn hảo cho năng lực đó. Làm thế nào sửa soạn được cái thân thể nhạy cảm như thế? Ta sẽ thảo luận về điều này trong đề tài “Ba tầng năng lực” sau.

May all beings be Joy and Bliss,

Best regards and blessing to all,

Achema – Malaysia - 2008

Kim Morris lược dịch – September 2011

Image copied from the Internet - Kim

Achema - The Miracle of the Real Master

Sự mầu nhiệm của Vị Thầy chân chính

Thỉnh thoảng được nghe người ta nói: ”Hễ khi nào trò ở đâu, là luôn luôn thầy có ở đó”. Tại sao vậy?

Trên thực tế, Thầy không bao giờ làm việc gì cả. Và nếu đã không chuẩn bị đầy đủ, thì sẽ không có chuyện gì xảy ra cho ta. Sự cởi mở và tiếp nhận của ta không cần thiết để cho một ông thầy làm một việc gì. Hay sự cởi mở và

tiếp nhận của ta cần phải có để sự hiện diện của thầy có thể làm “kích thích” một cái gì cho phải xảy ra. Đây là hai sự kiện khác nhau.

Làm một việc gì đó là một cố gắng thật tích cực và cố gắng tích cực lại mang theo "nghiệp" (karma/ kamma). Nếu Thầy làm một cái gì đó cho học trò, thầy cũng phải bị liên hệ và vướng mắc vào với cái nghiệp của người học trò đó. Vì vậy, một ông Thầy chân chính hay những người đã Giác Ngộ ít khi dính dấp tới nghiệp của con người trừ phi có một “sức mạnh lớn lao hơn” từ “năng lực của vũ trụ” thúc đẩy cho họ tự nhiên hành động. Nếu không như vậy thì nghiệp mới sẽ được cấu tạo, hoặc có thể những năng lực của nghiệp đó sẽ chuyển ngược lại cho ông thầy. Chúng ta đang sống trong một thế giới đầy rẫy những tổ hợp của Nghiệp, và các năng lực của nghiệp thì thật quá phức tạp và nằm ngoài tầm hiểu biết của tâm suy luận này.

Người Thầy chân chính không làm bất cứ một cố gắng tích cực nào, nhưng cố gắng hay nỗ lực là của bên người đệ tử. Vì thế khi có ai nói cái liên hệ thầy-trò thực sự là trách nhiệm của cả hai bên, trong đó người học trò cần phải đáp ứng một cách cởi mở với thầy để cho thầy có thể hoàn tất công việc dạy dỗ... là một quan niệm sai

làm. Ngược lại, liên hệ thầy-trò đó chỉ là con đường một chiều, chứ không phải là con đường hai chiều hay những việc làm song phương.

Sự hiện diện của ông Thầy lúc nào cũng có ở đó, giống như một tia sáng, việc mà người học trò cần làm chỉ là mở mắt ra nhìn cái tia sáng và rất nhiều vật khác có thể thấy được dưới cái tia sáng đó. Ông thầy đã không bắt buộc ánh sáng chiếu vào mắt ta; và ta cũng có thể nhắm mắt mãi mãi. Chắc chắn là tia sáng sẽ không đến gõ vào mí mắt ta và nói: “Làm ơn...làm ơn mở mắt ra, tôi muốn vào”. Ta có thể cứ nhắm mắt; nhưng tia sáng rất là dân chủ, nó sẽ bỏ mặc ta. Nhưng nếu mở mắt ra, ta sẽ thấy ánh sáng và cùng với nhiều thứ khác nữa.

Còn nữa, ta không thể nói là ánh sáng đã có làm việc gì đó cho ta. Chuyện gì đó đã “xảy đến” cho ta. Chuyện đó sẽ không “xảy ra” nếu không có ánh sáng, cho nên sự hiện diện của ánh sáng chắc chắn là cần thiết...Nhưng chỉ có sự hiện diện, chứ không phải cái hành động, của ánh sáng là cần thiết. Người học trò phải làm tất cả mọi việc, và đây chính là cái đẹp của luật thiên nhiên.

Nếu không, ta sẽ trở thành một con bù nhìn trong tay của thầy. Khi đó ông thầy sẽ làm những gì mà thầy muốn làm. Khi đó thầy sẽ làm cho ta thành như một khuôn

mẫu lý tưởng. Và Thầy sẽ hủy hoại cái cá tính độc đáo của ta; tiêu diệt sự tự do của ta. Không một ông thầy có tiếng tăm nào có thể làm như vậy được.

Ông Thầy có thể thay đổi ta, nhưng sự thay đổi đó rất đắt giá. Thầy có thể làm nhiều việc, nhưng chỉ càng lúc càng làm cho ta trở thành một nô lệ. Ta đã tìm đến với thầy để được giải phóng, và con đường ta đang đi này hình như sai lối.

Ông thầy chân chính sẽ tự làm cho mình sẵn sàng bằng nhiều cách. Ông dạy cho ta làm thế nào để có mặt và sẵn sàng, làm thế nào để được cởi mở, để được tiếp nhận... nhưng những việc đó tùy thuộc rất nhiều vào ta. Với sự hiện diện của một ông Thầy chân chính, hạt giống Phật tính trong ta có thể được nảy mầm, và có triển vọng tăng trưởng. Hạt giống đó sẽ phát triển theo những phẩm năng cố hữu của riêng nó. Không có ảnh hưởng áp đặt nào từ bên ngoài vào.

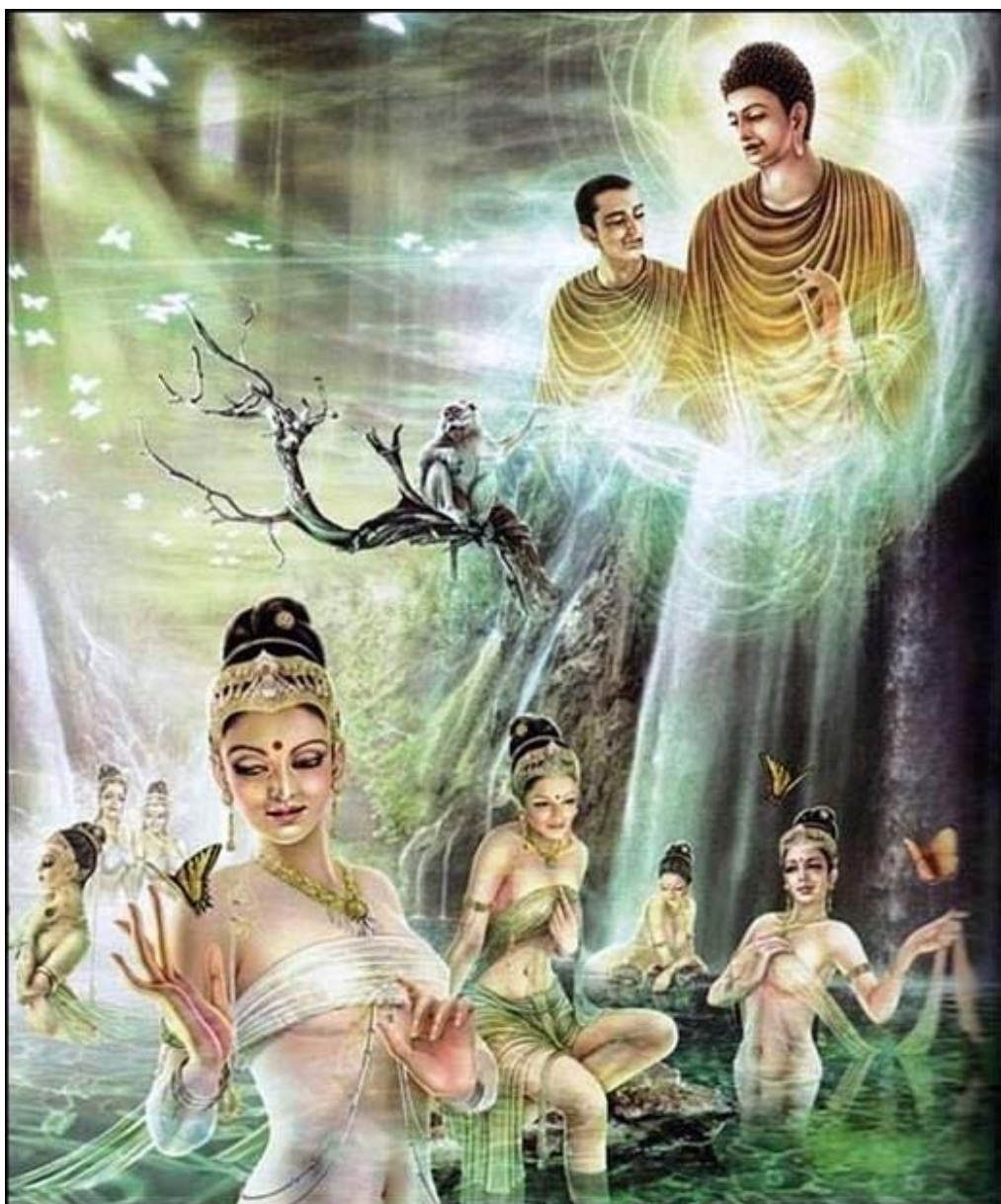
Khi ông Thầy chân chính có mặt, tình thương yêu của Thầy cũng có mặt tại đó. Khi nào Thầy rời đi, người sẽ mang theo đi bóng dáng yêu thương này y như một bông hoa mang theo hương thơm tự nhiên. Dưới bóng mát của hào quang yêu thương này của thầy, hạt giống Phật tánh

trong ta bắt đầu nảy nở. Nhưng, Thầy sẽ không chạm tới ta, thầy sẽ để yên cho ta trở thành bất cứ cái gì mà ta có thể trở thành. Thầy chỉ là một sự trợ giúp thầm lặng, không liên hệ và vướng víu với nghiệp của ta. Tất nhiên, thầy cũng không tạo ra bất cứ một nghiệp mới nào, Thầy chuyển hoá ta mà không cần chạm tới ta.

Đây là sự mâu nhiệm của Vị Thầy chân chính.

Achema – Malaysia 2009

Kim Morris lược dịch October 2011



Tranh họa nguồn Internet.

Đức Phật đưa ông Ananlada lên cung trời xem các nàng tiên nữ cho ông ta khỏi thèm muốn lấy vợ đẹp dưới trần thế nữa.....

Achema – Love

Thương Yêu

Dear Brothers and Sisters in the Dhamma,

Chủ trương chính yếu của Chúa Jesus là Thương yêu...chính vì tình yêu nên chúng ta mới sanh ra trên hành tinh này. Sự học hỏi và gặt hái kinh nghiệm giúp, khi ta vừa tới tuổi khôn lớn, chọn một đường lối riêng biệt tốt nhất để thu thập kinh nghiệm cuộc đời này trước khi rời bỏ hành tinh này mãi mãi. Đây giống như một “trò chơi của tình yêu”

Tất cả mọi người đều đi theo đường hướng này. Trong cuộc sống không có gì được coi là Đúng hay Sai. Ta đã chọn nó....ta đã tạo ra nó....ta đã khai thác nó trước khi ta đến. Cuộc đời chỉ là những tiếp nối từ giai đoạn này sang giai đoạn khác. Mỗi giai đoạn là mỗi loại kinh nghiệm khác nhau từ kiếp này sang kiếp khác.

Thí dụ như: Người anh lớn của Wee rất mê thích túi xách và hành lý, anh ấy có thể tới tiệm bán hành lý, ở đó cả tiếng đồng hồ chỉ để ngắm nghía, vuốt ve những túi xách và cảm thấy rất vui sướng. Trong phòng ngủ cũng có ít nhất 6 hay 7 cái túi xách để ngay cạnh. Và anh ấy còn dùng cái áo khoác ngoài che chân khi ngủ nữa. Mặc dù sống trong miền nhiệt đới anh ấy luôn luôn mang theo áo khoác ngoài. Đây là hai điều chính yếu tiếp tục đi theo anh từ những giai đoạn của cuộc đời trước.

Trước khi rời bỏ kiếp trước anh đã sống ở một nơi rất lạnh lẽo và có tuyết. Áo khoác ngoài và hành lý là bạn đồng hành duy nhất của anh. Trước khi trút hơi thở cuối cùng... anh đã thấy một ánh

sáng....như có người mới tới....và ôm lấy anh. Cái ôm ấp này đầy yêu thương...ấm áp...từ bi...trước khi anh thở hơi cuối cùngnên anh đã quyết định mang cái ôm đầy yêu thương ấm áp này sang cuộc đời kế tiếp để cho những người khác có thể cùng cảm thấy....và anh sẽ không được sanh ra tại chỗ lạnh lẽo đó nữa Mặc dù anh đã 56 tuổi...nhưng hình như anh vẫn chưa chấm dứt cái giai đoạn của cuộc đời này. Anh ấy chỉ mới bắt đầu nhận ra mình là ai.

Từ tình yêu, ta trở lại hành tinh này lần nữa. Những nguyên tắc và luật lệ của hành tinh này là Nghiệp (Karma hay Kamma). Nghiệp không phải là một điều có thể hiểu một cách dễ dàng... nghiệp rất phức tạp và là tổng hợp của nhiều loại nhưng để vắn tắt, tất cả đều có liên hệ tới sự quân bình của năng lực. Có vài bệnh đau đầu kinh niên, sự lo lắng bứt rứt hay chuyện hy hữu xảy ra mà không dễ gì tránh khỏi. Đôi khi chuyện đó có dính dáng tới kiếp trước hay vì ta chọn cách sống như vậy. Ta có thể tìm cách giải quyết nhanh chóng, hay cố tình chiến đấu với nó. Khi cường độ của năng lực được dồn nén thêm vào, sau đó nó sẽ tạo ra sự chênh lệch về năng lực khác.

Đây là tại sao những vị Cao Cả sẽ dạy chúng ta chỉ nên quan sát thay vì phản ứng về sự kiện đó. Đó là một cách duy nhất làm cân bằng trở lại tất cả những chênh lệch năng lực chính ta tạo từ kiếp này sang kiếp khác. Bởi vì ta không thể nhìn được những giai đoạn của cuộc đời về trước, nên tốt hơn ta cứ tiếp tục quan sát mà không phản ứng gì cả.

“Ta tạo nên cái thực tại của chính ta”...để tiếp tục các giai đoạn của cuộc đời hay để phát huy cái giai đoạn cuối cùng trên hành tinh địa cầu này tùy thuộc rất nhiều vào ta. Cái chìa khoá bí mật để phát triển giai đoạn cuối cùng của cuộc đời ta là “Chánh Niệm” hay sự nhận thức sâu sắc trong tất cả những gì ta quan sát được. Khi tất cả của các năng lực chênh lệch này lắng đọng xuống, thì trò chơi sẽ chấm dứt, và ta đã “vượt” qua khỏi cái “trò chơi của nghiệp.”

Một người có ý thức non nớt sẽ không chấp nhận điều ở trên, vì họ còn quá mới mẻ trên hành tinh địa cầu này và thông thường là họ muốn tham dự thêm nhiều cuộc chơi trước khi trở về “nhà”. Tất cả mọi người chúng ta đều thuộc vào vũ trụ, chứ không phải chỉ ở riêng địa cầu này. Chúng ta chỉ đến đây thăm viếng và học hỏi về luật lệ của trò chơi của nghiệp. Người ta có thể, trong một giai đoạn, đóng vai trò của một người giàu nhất thế giới nhưng sẽ vẫn còn thiếu vai trò của người nghèo nhất thế giới trong giai đoạn đang tới. Họ có thể, trong một giai đoạn, đóng vai trò của một người cảnh sát nhưng vẫn còn thiếu giai đoạn kinh nghiệm của một kẻ ăn cắp.

Còn bao nhiêu tiến trình của sự chết họ chưa được chơi...như...nhảy xuống từ tòa nhà cao, chết vì đau tim, vì tai nạn xe cộ, chết vì chiến tranh, chết vì thiên tai, vì bị ung thư, bệnh AIDS vân vân...Từ tiến trình của sự chết, ta có thể nhận diện được “những bậc tri thức già” trên hành tinh này. Thông thường những người đó sẽ chọn cách lìa đời rất là sáng tạo. Các vị này đã từng trải qua kinh nghiệm của nhiều cách sống và cách chết, vì vậy họ có thể chọn sự lìa đời thực

sáng tạo vì họ đã từng hiểu biết quá nhiều những chu kỳ của cuộc sống trên trái đất này.

Ta có thể đọc được những chuyện về cách lià đời rất sáng tạo của các Thầy phái Thiền tông. Tri thức (consciousness) của một người nào đó phân tán vào thân thể của những người khác giống như một trò chơi có nhiều người cùng tham dự. Nhưng trước cuộc chơi sau cùng, điều lệ của trò chơi là họ cần phải thu thập lại tất cả những năng lực phân tán đó.

Làm ơn đừng tin vào những gì viết ở trên, vì không thể chỉ đặt căn bản hoàn toàn trên sự tin tưởng mà cho là mình biết thấu đáo.

May All Beings be in Joy and Bliss

Best Regards and Blessing to All

Achema – Malaysia - 2008

Kim Morris lược dịch September 2011

*"You can run from your mistake, but not from your regret.
You can play with your drama, but not with your karma."*

Theravada Buddhist Chaiteet Heng, Malaysia

Achema - Reconnect your Sixth Sense/Inner Sense!

Tái lập liên lạc với Giác quan thứ sáu / Giác quan tiềm ẩn

Khi tích cực kiểm điểm lại hành vi của tâm trí, ta sẽ phải ngạc nhiên khi biết phần lớn những gì có trong tâm trí là vay mượn của những người khác. Và gần như tất cả những điều vay mượn đó chỉ là rác rưởi vô ích, không có gì dính dấp tới trí tuệ tiềm ẩn nguyên thủy của ta, cái trí tuệ thật tươi mát, sáng tạo và mới mẻ.

Dẫu sao chẳng nữa cái Bản Ngã hay cái Ngã giả tạo lại ca tụng mãnh liệt sự vay mượn này. Đọc để tích lũy kiến thức chắc sẽ làm cho người ta cảm thấy vững mạnh, cho nên đó là lý do tại sao con người luôn thích tích trữ kiến thức. Vì trong thâm tâm của họ không có một cái gì cả, ngay một tâm nguyện cũng không có, nên họ cần tìm cái gì khác cho thay thế vào bằng việc thu thập các thứ khác.

Những gì họ nói ra đều là lập lại của những người khác mà không có nhận thức riêng của chính họ. Như vậy không gì khác hơn là một cái đĩa hát cứ lập đi lập lại. Khi nhìn thấy mặt trời mọc, họ sẽ tự động nói “Mặt trời đẹp” nhưng họ chưa bao giờ nhìn thấu vào sự sống của mặt trời. Chưa bao giờ nhìn thấu vào cái năng lực của mặt trời. Không bao giờ tự họ hoà nhập vào với năng lực của mặt trời. Họ không bao giờ cảm thấy và hiểu được thực sự mặt trời là gì.

Khi hiểu được mặt trời bằng giác quan tiềm ẩn thì ta sẽ rơi lệ vì cái vẻ đẹp của sự hiện hữu trong thiên nhiên này. Không một danh từ hay ngôn ngữ nào có thể diễn tả rõ ràng chính xác được cái đẹp đó, nhưng ta lại biết được bằng trái tim và nước mắt của ta. Như một

đưa bé con giữ một tảng đá lạnh lâu đến khi lòng bàn tay của nó đỏ lên. Rồi nó xoa bàn tay mãi cho bớt đau ngứa. Bố nó nhìn nó hỏi: “Con ơi, tại sao con xoa lòng bàn tay vậy?” “Thưa,” cậu bé trả lời, “Con đoán là chỉ có một mình con biết nó ngứa thôi.”

Có sáu giác quan; năm giác quan hướng ra bên ngoài; cho ta biết về thế giới ở chung quanh. Mắt cho biết về ánh sáng; không có mắt ta sẽ không biết được ánh sáng. Tai cho biết về tiếng động; không có tai ta sẽ không biết tiếng động... Còn cái giác quan thứ sáu, là giác quan tiềm ẩn, nó hướng dẫn và cho biết về chính ta và nguồn gốc tuyệt đối của mọi sự việc. Giác quan này cần phải được khai phá. Thiền định không gì khác hơn là việc khai phá cái giác quan tiềm ẩn này.

Khi không còn e sợ những quan điểm của đám đông, thì ta không còn như một con cừ non nữa. Ta thành con sư tử. Một tiếng gầm lớn nổi dậy trong tim ta, tiếng gầm của sự giải thoát, tiếng gầm của sự tự do. Đức Phật Cồ Đàm gọi đó là tiếng sư tử hống. Khi một người đạt tới trạng thái tĩnh lặng tuyệt đối đột nhiên người đó rống lên như con sư tử. Vì lần đầu tiên trong cuộc đời, người này hiểu thế nào là giải thoát, người này biết vậy vì được thoát ra khỏi quan điểm của bất cứ ai. Ai nói gì cũng không thành vấn đề nữa.

Cho dù ai gọi ta là thánh hay một kẻ điên đều là không thật. Đây không phải là câu hỏi về việc đối diện với quan điểm của người khác; mà là vì ta phải đối diện với cây cỏ, với những bông hoa, với mặt trời, sông nước, núi non, mặt trăng.... với cả một vũ trụ. Và đây

là vũ trụ của ta, ta là một phần của nó. Không cần phải dấu giếm bất cứ cái gì. Sự thật là ta không thể dấu giếm được gì hết, toàn thể vũ trụ biết hết rồi, toàn thể vũ trụ biết về ta hơn là ta biết về chính ta. Khoảnh khắc mà một người biết và thấy rằng người đó hoàn toàn tự do để được là chính là họ hay là một cá nhân thì từ lúc đó cuộc sống bắt đầu có một giá trị mãnh liệt.

Không cần suy nghĩ theo cùng chiều hướng của số đông trong xã hội. Chỉ nghĩ theo chiều hướng ta là ta. Số đông có thể bị buông rơi ngay lúc này. Không thể được tự do nếu ta cứ tiếp tục kháng cự. Ta có thể buông bỏ sự kháng cự vì chẳng còn điểm tựa nào để kháng cự. Xã hội không phải là một rắc rối.... ta chính là sự rắc rối.

Xã hội không lôi cuốn ta.....nhưng ta đang bị lôi kéo, không do bất cứ ai khác mà do cái vô ý thức có điều kiện của chính ta. Luôn luôn nhớ tới cái nhận định sáng suốt đầu tiên về sự giải thoát, và đừng gạt bỏ cái trách nhiệm đi chỗ khác hay cho người khác, vì như thế ta sẽ không bao giờ thoát được ra khỏi nó. Tựu trung, sau cùng đó là trách nhiệm của chính ta. Tại sao người ta phải chống chọi kịch liệt với xã hội? Tại sao phải mang một vết thương như vậy?

Đám người đông trong xã hội không thể làm gì được trừ phi ta cộng tác với họ. Vấn đề là sự cộng tác của ta. Ta có thể bỏ rơi sự hợp tác một cách nhanh chóng, đúng như vậy đó. Nếu phải nỗ lực vào việc này, thì ta sẽ bị rắc rối. Cho nên làm ngay bây giờ đi. Đây là sức mạnh của lúc này; là lúc bất ngờ nhất, là sự hiểu biết bất chợt. Nếu có thể thấy lý do làm cho ta chống cự, ta sẽ chiến đấu trong một trận

chiến vô vọng. Vì từ lúc khởi đầu cuộc chiến ta đã thừa biết là phải chống cự lại số đông của xã hội.

Giống như chuyện đã xảy ra cho những vị tu sĩ muốn thoát bỏ tính dục. Đôi khi càng ngày họ càng bị ngập ngụa trong ham muốn tình dục cho đến một ngày họ bị bắt quả tang với vài cuốn phim dâm ô. Những vị tu sĩ này chỉ muốn dứt bỏ hẳn tình dục và từ đó tâm trí họ lại trở nên đầy ham dục. Tại sao việc này có thể xảy ra? Bởi vì càng chống cự với tình dục, càng phải chú ý tới nó nhiều hơn. Dùng tất cả năng lực tập trung vào việc chống cự này và chính nguồn năng lực đó lại làm cho tính dục lúc nào cũng có mặt.

Đừng chống cự lại nó. Hãy nhìn vào bên trong. Tìm lý do tại sao số đông của xã hội có thể thao túng được ta....Hẳn là ta phải đòi hỏi ở số đông một cái gì.....danh dự, sự kính trọng, sự thừa nhận vân vân. Nếu đòi hỏi ở họ, thì phải trả nợ lại cho họ, một nguyên tắc mặc cả thương mại đơn giản. Nhưng thực tế đám đa số của xã hội đó không làm gì được ta hết.....mà là chính ta. Ta là người đơn độc chịu trách nhiệm về việc đó..... cho nên bây giờ là thời điểm ta phải thức tỉnh!

Achema – 2009

Kim Morris lược dịch September 2011

Achema - First Insight

Nhận định sâu sắc đầu tiên

Chỉ vì thiếu nhận định sâu sắc nên ta cứ liên tiếp đánh mất quá nhiều việc trong đời sống.

Thực ra, không cần dùng nỗ lực để đạt đượcchính cái nhận định sâu sắc đó....nhận định sâu sắc đến ngay khi mọi sự việc bắt đầu đến với ta thay vì ta đi tìm nó....và nhận định sâu sắc này chính là cái thể giới hiện thực bên trong ta.

Để có hạnh phúc trong thế gian này không là điều dễ, nhưng để bị đau khổ thì lại quá dễ. Ai cũng có thể làm được đau khổ mà không gặp trở ngại gì cả. Tất cả mọi sinh vật đều có khả năng chịu đựng khổ đau, nhưng cần phải có một nhận thức thật sáng suốt thì mới có được hạnh phúc.

Thông thường ta không nghĩ như vậy.... ta cứ tưởng, “Cần cái gì để được hạnh phúc? Ai cũng muốn được hạnh phúc mà, đâu phải mình thôi” Nhưng bất hạnh thay, rất hiếm có người sẵn sàng để được hạnh phúc...có lẽ vì người ta đã đầu tư quá nhiều vào sự đau khổ của chính họ. Họ kết hợp với khổ đau, kết hợp với sự yêu thích được bất hạnh.... nói đúng ra là họ đang hạnh phúc trên sự bất hạnh.

Để được hạnh phúc, ta cần hiểu một vài “luật lệ căn bản” vì nếu không, thoát ra ngoài cái tổng hợp của sự khổ đau rất là khó khăn.

Luật thứ nhất làkhông ai giữ ta ở đó; chính ta là người đã quyết định ở lại trong cái ngục tù khổ đau đó. Không ai giữ ai làm con tin được. Một người, khi đã sẵn sàng ra khỏi khổ đau, có thể lập tức thoát ra ngay tại khoảnh khắc này. Không ai khác trách nhiệm họ. Nếu một người nào đang bị đau khổ, chính người ấy tự trách nhiệm. Nhưng chính người đang bị khổ sở đó lại không bao giờ chấp nhận

cái trách nhiệm của mình.... cứ tiếp tục tự tại trong sự khổ đau là con đường của người đó đang đi. Người ấy còn nói: “Người khác làm cho tôi bức mình hay tức giận.” Hoặc “chỉ có một mãnh lực nào hay Thượng đế mới có thể giúp được tôi thôi.”

Nếu có ai khác làm cho ta cảm thấy khổ sở về tinh thần, lẽ dĩ nhiên ta có thể làm gì được bây giờ? Nếu ta tự làm ta khổ, thì có thể có cách giải quyết.....có thể làm xong ngay lập tức. Để bị đau khổ hay không nằm ngay trong tầm tay của ta. Cho nên mới thấy tại sao người ta cứ liên tục vứt bỏ trách nhiệm đó cho....bạn bè, chồng hoặc vợ, cho cha mẹ, cho thân bằng quyến thuộc, cho ông chủ của họ, cho xã hội, cho tổ quốc, cho chương trình chiếu trên đài truyền hình; và quái lạ hơn là có người còn đổ trách nhiệm cho cả “ma quỷ” nữa. Một vài giáo phái tin là những hành động xấu là do quỷ hay ma tạo ra, nhưng nguồn cội của vấn đề chỉ là họ chưa được chuẩn bị để tự nhận trách nhiệm về những hành vi của họ. Họ luôn luôn tiếp tục vứt bỏ trách nhiệm. Cái tên hay nhãn hiệu có thể khác nhau nhưng thủ đoạn vẫn tương tự.

Một người chỉ thật sự trở thành người khi người ấy chấp nhận hoàn toàn trách nhiệm.... người ấy tự trách nhiệm cho dù bất cứ họ là gì chăng nữa. Đây gọi là “cái nhận thức sâu sắc” đầu tiên trên đường tới “giải thoát.” Nhận thức sâu sắc tuy vĩ đại nhưng tiếc thay cũng rất khó mà chấp nhận nó. Bởi vì cái tâm trí cứ tiếp tục cãi: “Nếu có trách nhiệm thì tại sao ta lại làm ra như vậy?”

Để lẩn tránh sự ngu muội của chính ta....cái tâm trí này sẽ bịa ra nhiều chuyện cho có cơ đổ trách nhiệm sang cho người khác. Tôi có thể làm gì được đây? Tôi bất lực.....tôi chỉ là nạn nhân! Tôi bị nhiều áp lực mạnh hơn quãng từ chỗ này sang chỗ kia và tôi không thể làm gì hơn được. Cho nên tôi chỉ có cách độc nhất là khóc lóc than

thở vì bị khổ sở. Và sự khốc lóc này càng lúc càng làm cho khổ hơn. Con người thực hành phương cách này trong đời sống của họ; càng ngày nó càng sinh sôi nảy nở lớn hơn và đi sâu hơn và sâu thêm hơn vào chiều hướng này....và rồi họ chìm vào theo sâu hơn và sâu thêm hơn.

Trong thực tế.....không một ai và không có một áp lực nào có thể làm gì ta được. Chỉ có ta và độc nhất ta đã tạo ra mọi thực tại riêng cho cuộc sống. Đây là nhận thức sâu sắc đầu tiên mang ta đến sự hiểu biết toàn bộ tâm lý của cuộc sống. Ta đã tạo ra và ta cũng có thể phá bỏ nó đi được. Và không cần phải chờ đợi thêm nữa. Không cần thời gian.... chỉ đơn giản nhẩy ra khỏi cái đau khổ đó đi thôi.

Thế nhưng ta đã lập thành thói quen rồi. Ta có thể cảm thấy rất cô độc nếu không còn sự đau khổ, sẽ mất đi rất nhiều người bạn thân nhất cũng đang khổ đau. Khổ đau đã trở thành cái bóng lẻo đẹo theo ta đi khắp mọi nơi. Khi không có ai ở bên cạnh, ít nhất khổ đau vẫn còn ở ngay đó....ta đã liên kết với nó, đã kết hôn với nó. **Và đó là một cuộc hôn nhân kéo dài dai dẳng....từ kiếp này sang kiếp khác. Thật rất khó ly dị sự khổ đau.**

Hôm nay.... là lúc ta ly dị nó....ly dị sự khổ đau....đây là một cuộc hôn nhân lâu dài nhất của trò chơi của tâm trí con người.... với sự chứng kiến của cái “nhận thức sâu sắc đầu tiên” ta hãy ăn mừng cho vụ ly dị này với những tiếng cổ vũ và những tiếng cười lớn....

Achema – Malaysia - 2008

Kim Morris lược dịch September 2011



Photo from the net - Kim

Achema - Consciousness

Tri thức

Đề tài hôm nay được đặt ra vì một người trong nhóm đã muốn biết về tri thức.

A Tì Đạt Ma Luận hay Vi Diệu Pháp (Abhidhama) là để thoả mãn tâm suy luận, cái tâm luôn luôn tìm tòi giải thích từng việc một.

Trong cái thực tại của Chân lý, càng biết càng tách rời xa khỏi nó.

Vì sao vậy? Một người đang đi tìm sự dẫn giải không phải là Chính người đó. Đó chỉ là trò chơi của cái tâm suy luận. Khi tâm suy luận chứa đầy những kiến thức, nó sẽ luôn luôn “công nhận” là nó hiểu biết về kiến thức đó, nhưng thực tế sự hiểu biết đó chỉ là bản sao kiến thức của những người khác. Sự hiểu biết này không do tự người đó đề xướng lên.

Lời giảng dạy của Đức Phật không phải để nuôi cho cái tâm suy luận được chất chứa đầy kiến thức. Sự giảng dạy này là để giúp cho ta phát triển kiến thức riêng từ Phật tính tự nhiên. Đây gọi là phát triển về tuệ giác hơn là về kiến thức.

Thông thường, con người không thể phân biệt cái gì là tri thức và cái gì là tâm trí vì cả hai trông giống như nhau. Ví dụ như: Tâm trí con người biến chuyển qua các giác quan, qua nhận thức, hình thành trong tinh thần, qua phản ứng vân vân... Nhưng tri thức chỉ đơn thuần là tri thức, không có nhận thức, không có sự hình thành trong tinh thần, không có phản ứng. Có lẽ ta có thể dùng một dụng cụ y khoa nào đó gõ vào chỗ nào trên chân và cái chân sẽ tự động phản ứng mà không cần có tâm trí hướng dẫn. Hành động phản xạ này là một “hành động bộc phát tự nhiên”. Nó không dính dáng tới cái tâm suy luận, không dính dáng tới chỗ thành lập và phát triển cái “ngã giả tạo” hay “Tôi”, hoặc “Về Tôi”, và “Của Tôi”,

Tâm trí luôn luôn nhìn vào sự vật là xấu hay tốt, phải hay trái, nhưng tri thức thì chỉ có nhận biết và không liên hệ đến bất cứ nhận thức hay sự thành hình trong tâm trí. Vì vậy không có tốt hay xấu, không phải hay trái.

Khi ăn, tâm trí sẽ cho biết “Tôi đang ăn”, nhưng tri thức không phải là người ăn, tri thức chỉ quan sát một người đang ăn. Tri thức đang

nhìn vào người ăn, nhìn vào thân thể, vào cái bị ăn và món ăn. Tri thức cũng như là một người khác chứng kiến tất cả mọi việc này. Như đang nhìn vào mọi việc từ khoảng cách xa vậy. Đứng bên ngoài nhìn thân thể ta đang ăn, món ăn, và hoàn toàn không có dính dấp gì trong những hành động này. Đây là phương cách mà con người có thể tự tách biệt ra, nếu không họ sẽ luôn luôn bị dính liền với ý nghĩ của “Bản ngã” và hoà đồng toàn thể vào với việc ăn uống đó. Và không Thức tỉnh.

Sự kiện này không thể giải thích được một cách dễ dàng, trừ phi vào một ngày nào đó ta chợt biết được khi nằm và đang chợp ngủ, ta có thể nghe tiếng ngáy của chính mình, nhưng ta vẫn nhận biết tiếng ngáy đó là từ thân thể ra nhưng ta đang không ngủ. Đây là cách tri thức có thể tách rời khỏi thân và tâm trí. Một thí dụ khác nữa: một người ở trong phòng giải phẫu, tự nhiên họ thấy mình đang nằm trên bàn mổ và chung quanh cái thân thể đó nhiều bác sĩ, y tá đang bận bịu làm việc. Người ấy hoàn toàn không thể có một cảm giác gì trên cái thân thể đó, người ấy có cái cảm giác như là một người thứ ba đang theo dõi cuộc giải phẫu.

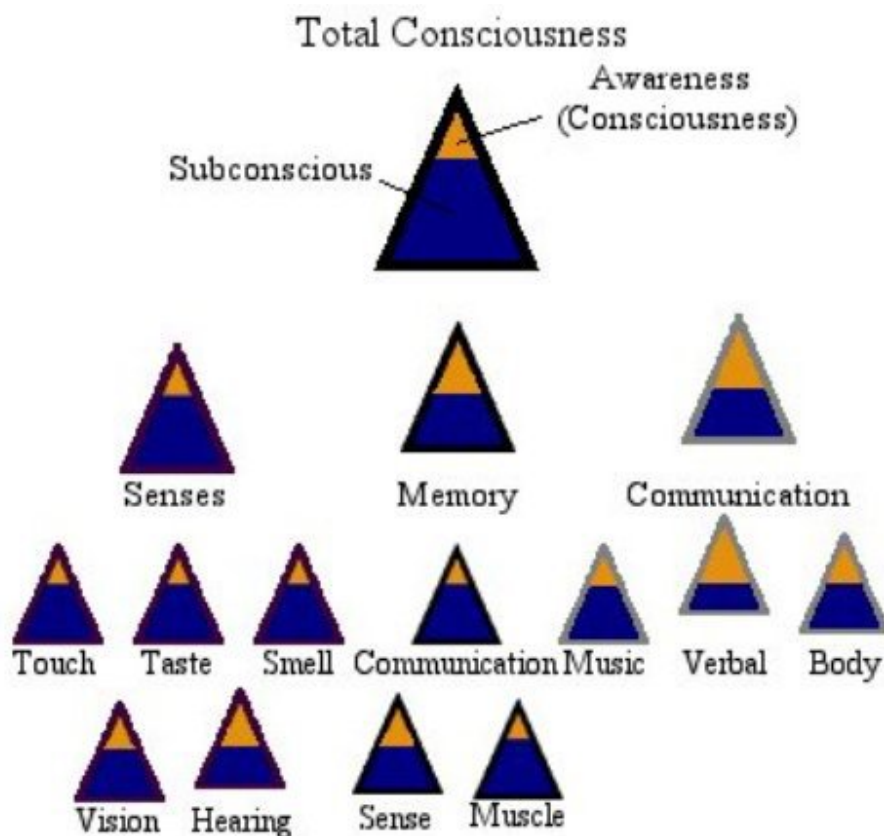
Ta trở thành đối tượng của tri thức của chính ta. Tri thức này đến từ ngoài thân thể, ngoài cái tôi, sự tự hào, và ngoài trí óc. Điều này khó thực hiện, không phải là vì nó không tự nhiên; khó là vì cái thói quen cũ kỹ của mẫu mực phản ứng của tâm trí con người. Ta có thể quan sát một bé con, trong khoảng đầu đời nó không bao giờ nói “Tôi”, có thể nó nói “Bé đói bụng”. Hình như đứa bé này đang chứng kiến một hiện tượng. Nhưng xã hội ta dạy cho nó dùng chữ “Tôi”, vì cho rằng nói “Bé đói bụng” hay “Bé muốn chơi” nghe không được đúng. Ta dạy cho nó dùng chữ “Tôi” và cái “Tôi” này đã không bao giờ hiện hữu, “Tôi” chỉ là một thực thể của xã hội.

Chữ “Tôi” được dùng là cho sự tiện nghi trong xã hội, nhưng sự tiện lợi của xã hội này trở thành thật, nó trở thành trung tâm điểm của bản thể của ta, một trung tâm điểm giả tưởng. Cái “Tôi” không bao giờ hiện hữu, không bao giờ có thể hiện hữu. Nhưng chỉ vì cái lợi ích của xã hội mà đưa trẻ bị dậy dỗ như vậy, cái tri thức trở thành gắn chặt chung quanh cái trung tâm, cái trung tâm được tạo ra cho sự tiện nghi và không có thật, và từ đó ta sống trong một ảo ảnh. Suốt cuộc đời của một người không biết rằng không có cái ngã và tự hào sẽ là không thật, bởi vì điều đó dựa trên sự xếp đặt sai lầm.

Để là một nhân chứng có nghĩa là bỏ đi cái “Tôi”. Bất cứ khi nào ta có thể bỏ được cái “Tôi”, thì lập tức ngay lúc đó ta trở thành một nhân chứng. Giống như Thái Tử Tất Đạt Đa đã buông bỏ ý nghĩ “Tôi đang tìm Giác Ngộ”. Lúc đó vì không còn gì khác nữa để làm; Ngài có thể chỉ còn một đường chót là thành nhân chứng.

Achema – Malaysia 2008

Kim Morris lược dịch September 2011



Achema - Truth is without Right or Wrong **Sự Thật là không có sự Đúng hay Sai**

Ngay bây giờ, chính khoảnh khắc này là phương tiện mãnh lực nhất để đi sâu vào

Sự Thật. Sự Thật là Bất tử, vì nó không có ảnh hưởng của không gian và thời gian.

Khi con người còn bị trói buộc vào với quan niệm “tâm tạo không gian và thời gian”,

chắc chắn con người còn phải đương đầu với cái “Chết”. Vì “Chết” có liên hệ chặt

chẽ đến không gian và thời gian.

Cái “Chết” sẽ xảy ra cho bất cứ ai trong “tương lai” nếu người ta đồng ý với quan niệm tâm tạo không gian và thời gian đó. Nhưng ngay tại lúc này, tại khoảnh khắc này, không có “sự Chết” nào cả. Trong Sự Thật này, ta đang sống ngay giữa cái khoảnh khắc này.

Ta không sống trong quá khứ hay vị lai. Nên không hề có sinh và không hề có tử.

Để cho vấn đề được sáng tỏ hơn, ta hãy xem một ví dụ sau đây:

Nhãn quan và tâm thức của con người giống như nhìn thế giới qua lỗ chìa khóa nhỏ.

Khi nhìn qua lỗ khoá thấy một con chim đang bay, chỉ trong một phần của một giây đồng

hồ lại không thể thấy con chim đó nữa. Không nhìn thấy con chim không có nghĩa là nó

đã biến mất hay đã chết. Trước khi nhìn thấy được con chim qua lỗ khoá này cũng

không có nghĩa là con chim đó đã không hiện hữu trong lúc đó.

Khi nhận thấy được sự “hiện hữu” của chính ta không có nghĩa sự hiện hữu đó chỉ là

một đời sống độc nhất ta đã được sinh ra trong cái thân xác con người này. So sánh

sự hiện hữu của ta với hình ảnh của con chim nhìn thấy qua lỗ khoá, thì cuộc đời này

cũng y hệt như là một phần của một giây đồng hồ nhìn thấy chính mình qua lỗ khoá.

Cái tiến trình tăng trưởng sẽ tiếp tục không ngừng khi con người vẫn còn bám víu vào “tham vọng để hiện hữu.” Sự “tăng trưởng” chỉ ngừng khi không còn cái “Bản ngã”, (No Self) và tất cả mọi thứ sẽ hoà nhập vào với vũ trụ như là một “Độc nhất”. Không còn sự biệt lập nữa. Không có Sinh và cũng không có Tử.

Sau khi đạt được Giác Ngộ, có phải Đức Phật vẫn còn chút ít tham vọng để hiện hữu không? Nếu không, Ngài đã không thể tiếp tục kéo dài sự giảng dạy trong 45 năm.

Ngài chỉ cần để mặc cho mình hoà nhập vào với vũ trụ giống như các bậc Vĩ nhân khác.

Loại năng lực nào có thể “niú kéo” Đức Phật lại và chuyển ngài sang “tham vọng để hiện hữu?”

Từ bi và Bác Ái chẳng? Sự mâu thuẫn xuất hiện ở đây..... Có phải tất cả tham vọng đều sai lầm không?

Cái gì bị cho là “sai ” thì cũng đã được quan điểm của “đúng” hỗ trợ, nếu không sao ta có thể phán xétnó là “sai! Và ngược lại cái gì được cho là “phải” cũng đã được sự hỗ trợ bởi quan điểm của “sai lầm.” Thực ra, "Sự Thật" về sự hiện hữu tự nó không có "Đúng" hay "Sai". Đúng hay Sai chỉ xuất hiện khi ta lục lại cái trí nhớ đã qua rồi từ đó

tự phát triển ra những nhận xét riêng của chính mình. Tất cả những điều này là do

tâm tạo ra. Nó không dính dấp gì tới sự sống trong “Lúc Bây” tại “thời điểm riêng biệt này”.

Thời điểm riêng biệt này có nghĩa là ta không sống trong dĩ vãng, hay tương lai, mà chỉ

sống trong khoảng tức khắc này. Nếu không có gì đúng hay sai, thì không có gì để

phán xét. Giống như một hình ảnh phản chiếu qua một tấm gương mà thôi. Cái gì ta

có thể gặp gỡ ngay giờ phút này chỉ là sự hoan lạc và mừng rỡ về sự hiện hữu hiện tại.

Đây là chính và cũng là toàn thể của một Sự Thật đơn giản.

Sự Thật không ở trong Đại Tạng Kinh (Ti-pitaka) vì cuốn sách này đã chết rồi.

Ta còn đang sống và ta là cuốn Đại Tạng Kinh sống động nhất mà ta có thể tự đọc lấy.

Tự khám phá cái thân và tâm của ta là việc tốt nhất ta có thể làm được trong lúc

đang hiện hữu này. Nếu ta thất bại không nhìn thấy Sự Thật này, ta có thể đi tìm kiếm

trong những cuốn “sách chết”. Sách đó chỉ bằng giấy và mực; diễn tả về kinh nghiệm

của những người khác.

Phát triển quá nhiều kiến thức dựa vào sách vở, chỉ có thể làm cho cái bản ngã, chứ không phải cái vô ngã, tăng trưởng mạnh hơn.

Nhưng khi tìm hiểu tại chính ta, ta có thể tự xâm nhập vào Sự Thật này; điều này nằm ngoài sự diễn tả hướng dẫn trên giấy mực. Sự

Thật không cần danh từ, ngôn ngữ hay sách vở. Chử nghĩa và ngôn ngữ chỉ có thể truyền đạt hữu hiệu những sản phẩm do “tâm suy luận” tạo ra trên tâm vóc hiểu biết “nông cạn nhất” nên tuyệt đối không thể nào mang Sự Thật nguyên thủy đến cho ta được.

Không bản Ngã, cái “vô ngã” hay cái “tâm vô tư” không thể dùng bất cứ danh từ hay ngôn từ nào mà vẫn đưa ta đến Sự Thật một cách tuyệt vời.

Achema – 2008

Kim Morris lược dịch August 2011

Achema - No Mind

Tâm Vô Tư

Dear Brothers and Sisters in the Dhamma:

Mọi người ra đời đều có Phật tính tự nhiên, ai cũng giống như nhau.

Khi mới được sanh ra, ai cũng có “tâm vô tư” (no mind) ... điều này là căn bản.....cho nên hãy để cho cái căn bản này thấm sâu vào tâm khảm. Để cho nó thấm vào càng sâu càng tốt, vì chỉ có sự hiểu biết như thế này mới làm cho cánh cửa Sự Thật từ từ mở ra.

Mọi người sanh ra với cái “tâm vô tư” nguyên thủy, và cái tâm phát triển thêm sau đó chỉ là sản phẩm của xã hội. Không là gì khác hơn một “sản phẩm được vun trồng”. Sản phẩm này đã được góp nhặt, áp đặt lên con người, nhưng bên trong con người vẫn còn có tự do.

Hột giống giác ngộ luôn luôn còn tiềm tàng và con người vẫn có thể thoát ra khỏi ảnh hưởng của sản phẩm vun trồng đó. Không bao giờ con người có thể thoát ra khỏi luật thiên nhiên nhưng lại có thể thoát ra khỏi những cái luật nhân tạo bất cứ khi nào ta muốn.

Mọi chuyện là do tâm trí tạo ra.....sự khổ đau, ác ý, thù hận, ảo giác v... v... Đừng để bị mắc kẹt vào cái bẫy điên rồ của trò chơi tâm trí này. Tâm trí là quyền lực mạnh mẽ, mạnh hơn cả sự tin tưởng của ta..... mạnh như Thượng Đế. Tại sao vậy? **Tâm trí con người có thể hiện hữu mà không cần có lòng tin ở Thượng Đế. Nhưng ngược lại, Thượng Đế không thể hiện hữu mà không có tâm trí của con người. Sự kiện này trả lời rõ ràng cho câu hỏi "Thượng Đế tạo ra con người hay con người tạo nên Thượng Đế!"**

Cái tâm trí điên đảo sẽ mang con người đi ra xa khỏi Sự Thật đúng nghĩa. Như sự kiện người ta lầm tưởng là Sự Thật nằm trong Đại Tạng Kinh hay Kinh Thánh, vì ý nghĩ này đã mọc rễ sâu rộng trong trí con người. Cho nên bất cứ khi nào có ai muốn tìm kiếm Sự Thật, họ tìm đọc Đại tạng Kinh hay Kinh Thánh. Họ đã được bảo làm như vậy. Rồi vì đọc quá nhiều kinh sách này, dĩ nhiên sẽ dễ bị lệ thuộc vào kinh sách đó hơn nên họ đi lạc theo hướng của người khác thay vì tự mình thông hiểu chính Sự Thật.

Giống như khi khát nước, người ta có thể nhìn vào chữ “Nước” trong sách, hoặc một người nào khác coi như có “trí thức” cảm thấy khát, có thể viết ra ngay công thức H₂O thật lớn, trên tờ giấy. Làm vậy có thể hết khát nước được không? Cái tâm trí luôn luôn lôi cuốn người ta vào những danh từ hoa mỹ mà những danh từ đó chẳng có nghĩa gì khác hơn là sự phô trương ta đây biết nhiều hơn người khác. Tự phụ...tự cao....tất cả chỉ là trò đùa của tâm trí.

Sự hiện hữu của con người đến trước suy nghĩ, nhưng sự hiện hữu không phải là một trạng thái của tâm trí....nó vượt ra ngoài trạng thái của tâm trí. Để cho có “tâm vô tư” mới đúng là con đường hội nhập vào với Sự Thật. Suy nghĩ chỉ có thể áp dụng cho những gì đã biết từ trước. Nó giống như nhai lại những gì người khác đã từng nhai. Suy nghĩ không thể là nguyên thủy. Làm sao có thể suy nghĩ về những gì chưa hề biết đến? Bất cứ cái gì có thể nghĩ tới đều có dính dấp tới những gì đã biết được từ trước. Và chỉ có thể tiếp tục suy tưởng về những gì đã từng biết trước.

Nhiều lắm, người ta chỉ có thể tổng hợp một số dữ kiện như: con chó, bay, vàng, thành “con chó bay bằng vàng”. Suy nghĩ chỉ có thể liên quan đến tổng hợp mới nhưng vẫn không thể biết về “Sự Thật” bí ẩn. Cái bí ẩn còn ở ngoài tầm và suy tưởng chỉ đi vòng quanh nó, tiếp tục khai thác tìm biết sâu thêm những gì đã từng được biết. Không có gì mới và nguyên thủy; mà chỉ toàn là những gì đã nhai đi nhai lại của nhau.

Khoa học có nghĩa là suy nghĩ, tâm lý học là suy nghĩ, thần học cũng là suy nghĩ nhưng tôn giáo chân chính lại không có nghĩa là suy nghĩ. Một tôn giáo thuần túy sẽ dựa vào “tâm vô tư”. Như ngồi đó và không làm gì cả. Khi có thể ngồi và không làm gì hết, mọi thứ thành thân thuộc hơn, và sự thân thuộc đem người ta đến gần thực tại của Sự Thật hơn. Mọi chướng ngại sẽ tự động buông thả, các cản trở cũng vậy, không còn ranh giới, vì ranh giới đã được cởi bỏ. Khi đó con người sẽ bắt đầu nhập vào cuộc đời. Không còn là kẻ khách quan đứng từ xa nhìn vào. Lúc đó con người thực sự gặp gỡ, hội nhập vào với thực tại của Sự Thật.

Đại Tạng Kinh hay Kinh Thánh chân chính là ở trong ta, chứ không phải là ở quyển sách nào ngoài đời. Những quyển sách ngoài đời

này thực sự đã chết mất từ lâu rồi và không có dấu hiệu sống trở lại. Sự thật không bao giờ xuất hiện nhờ vào việc nghiên cứu sách vở, kinh sách; Sự Thật phải gặp được, đương đầu và đối diện trực tiếp.

Tìm hiểu về Sự Thật cũng như một người đọc bản đồ về Trung quốc. Không thể biết ai là người Trung Hoa nếu chỉ đọc bản đồ của Trung Hoa. Không bao giờ được, nhưng một số người vẫn còn bị lệ thuộc vào cái bản đồ này. Con mắt dùng nhìn vào Sự Thật không phát triển được vì bị cái tâm trí nặng thành kiến che mờ. Cái trí, chứa đựng chông chát quá nhiều kiến thức đem những kết luận có sẵn đến cho tâm, đã giết chết cái tâm trước rồi. Tất cả những lý giải và giả thuyết làm cho sự thông minh mất đi tính chất sắc bén, sức mạnh, vẻ đẹp của nó và sự thông minh trở nên lu mờ đi.

Những người bị lệ thuộc vào kiến thức khoa học cũng bị lạc lối. Bởi vì khoa học dựa vào thực thể và xác định tuyệt đối. Người nào khẳng khăng chỉ dựa vào thực tại, thì tự động người đó bị mất đi sự bí ẩn....càng cương quyết thì những bí ẩn bên trong càng tan biến. Khi ta mất đi các bí ẩn huyền diệu của cuộc sống, ta cũng mất đi Sự Thật.

Nếu muốn học được những điều bí ẩn, ta sẽ phải đi vào qua một ngưỡng cửa hay bằng một chiều hướng hoàn toàn khác. Chiều hướng của tâm trí là chiều hướng của khoa học, và chiều hướng của thiên là chiều hướng của những bí ẩn và sự nhiệm mầu. Thiên định làm cho mọi thứ không xác định được. Thiên định đem ta vào chỗ mới không từng biết, chưa từng thám hiểm. Rồi ta sẽ hoà tan vào trong nó, không còn sự tách biệt giữa người quan sát và vật được quan sát, và tất cả trở thành Một .

Chiêm ngưỡng một bông hoa đang nở, ta có thể mừng rỡ nhảy múa, ca hát với hoa. Bông hoa nhảy múa trong gió, ca hát, hòa hợp, ca

ngợi. Hãy đến với hoa và bỏ đi những dị biệt, khách quan và sự xa cách. Bỏ đi những khái niệm khoa học....trở nên ướt át hơn, mềm yếu và hoà hợp hơn. Hãy để cho bông hoa nói chuyện với trái tim của ta, để cho làn gió và bông hoa nhập vào trong ta. Mở cửa cho nó đến với ta....như là khách quý của ta! Và từ đó ta sẽ nếm được mùi vị của cái gọi bí ẩn của cuộc đời.

Đây chỉ là bước đầu tiên dần tới sự bí ẩn, nếu ta có thể làm được như vậy trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, là ta đã biết được cái chìa khoá để mở cửa. Biết được thêm sự bí mật của từng giai đoạn và ta trở thành người quan sát được chính những hành động của chính mình. Ta có thể đi thả bộ, ta có thể kể chuyện, ta có thể viết lách và ca hát. Nhưng bất cứ khi nào thả bước đi, ta hoà đồng vào với từng bước chân, khi nói, ta chú tâm vào từng tiếng nói, khi viết, ta mang tim mình vào câu văn, khi hát, ta thả hồn vào với tiếng hát.

Khi nào sự hoà hợp sâu đậm như thế xảy ra trong nhiều giai đoạn của cuộc đời, khi mọi thứ chung quanh ta bắt đầu có sự cảm nhận bao la của hoà hợp, tan biến, không có hình thể hay không có bản ngã.....khi thấy bông hoa có ở đó mà ta thì không, khi nghe gió thổi mà ta không còn đó.... khi không còn có một ai trong ta, mà chỉ là một im lặng tinh khiết, một im lặng nguyên thủy, không bị những nguyên lý của tâm suy nghĩ, cảm giác, cảm thức, và nhận thức phá rối.....**đó chính là cái khoảnh khắc của thiên định, đó là lúc cái tâm trí này thực sự biến mất.....và đó là lúc ta thực sự gặp lại căn bản.... của cái “Bản Ngã Chân Thực” của ta.**

May all beings be in Joy and Bliss,

Achema – Malaysia 2008

Kim Morris lược dịch August 2011

"In the same way, monks, I have taught the Dhamma compared to a raft, for the purpose of crossing over, not for the purpose of holding onto."

Majjhima Nikaya 22

Achema – Three Layers of Energy

Ba Tầng Năng Lực

Hôm nay ta hãy nghiên cứu một vấn đề thật rất thú vị.

Nếu đã theo dõi đầy đủ các điện thư (emails) gần đây, ta có thể hiểu rõ sự Giác Ngộ không cần đến nỗ lực hay ‘vô nỗ lực’. Thế nhưng tại sao Đức Phật Cồ Đàm lại dạy ta về sự cần có ‘Nỗ Lực Đúng’?

Điều này nhìn qua có vẻ mâu thuẫn nhưng thực ra không phải vậy. Để có thể hiểu rõ vấn đề này ta cần phải biết về ba tầng lớp năng lực trong con người. Ba tầng lớp năng lực đó là gì?

Thông thường con người đang sống trong tầng năng lực thứ nhất, năng lực này được sử dụng ngày này qua ngày kia: Như ngủ nghỉ, đi thả bộ, ăn uống, nói chuyện với bạn bè, làm việc trong sở, tranh cãi với khách hàng, di chuyển trở về nhà, đánh lộn, làm tình, giận dữ – các việc làm thường lệ, vân vân... Tầng lớp năng lực thứ nhất này không được mạnh mẽ lắm, vì chỉ là loại năng lực thông thường mà thôi.

Tầng năng lực thứ nhì xuất hiện khi có chuyện khẩn cấp. Năng lực thứ nhì này chỉ thấy được khi năng lực thứ nhất đã được dùng hết cạn sạch. Nếu không ta không thể bước qua giai đoạn này. Ví dụ: Trở về nhà sau một ngày vất vả làm việc; thật mệt mỏi vì ông chủ và khách hàng quá khó khăn đã làm ta thấy nhục nhã. Lại thêm bà vợ ở bên cạnh lải nhải, đổ lỗi, than phiền; rồi đột nhiên mấy đứa con gây thêm náo loạn, làm bể bát đĩa, bà vợ giận dữ hơn, la hét mọi người trong nhà. Ngồi nghỉ trên ghế nệm, chứng kiến các náo loạn này, tự nhiên ta càng cảm thấy thật mệt mỏi hơn như gần chết rồi.

Nhưng bỗng nhiên nghe tiếng người hàng xóm la lên

“Cháy....Cháy” Sự mệt mỏi đuổi lả biến mất ngay lập tức. Không cần có ly cà phê hay thức uống trợ lực, ta cũng vội vàng chạy ngay sang nhà bên cạnh để giúp đỡ. Khi thấy lửa sắp cháy lan tới chính nhà mình, ta trở nên tràn đầy năng lực và có thể chạy tới chạy lui chữa cháy suốt đêm mà vẫn không cảm thấy mệt mỏi. Cái năng lực này từ đâu tới?

Tầng năng lực thứ nhất đã tiêu tan, chuyện khẩn cấp xảy đến và tầng năng lực thứ hai đã trở nên sẵn sàng. Còn một tầng năng lực thứ ba nữa, là năng lực đến từ vũ trụ, vũ trụ là nguồn gốc của mọi năng lực. Vũ trụ là vô tận; ta có thể đặt tên cho năng lực này là nguồn năng lực vĩnh cửu hay "élan vital". Nguồn năng lực thứ ba này chỉ có được khi tầng năng lực thứ hai đã trở nên hoàn toàn cạn kiệt. (Xem chú thích 1 ở dưới)

Vài người nào đó trong khi trải qua kinh nghiệm thừa sống thiếu chết; trực diện cận kề với thần chết, hồi phục lại sau cơn bệnh hiểm nghèo hoặc tai nạn khủng khiếp; phải có tiếp xúc thoáng qua với nguồn năng lực thứ hai này nên có thể khai triển được cái gọi là “khả năng” đặc biệt. Có người sau khi thoát khỏi một bệnh nặng tự

nhiên có thể nhìn thấy ánh hào quang. Có người phát triển được một thân thể nhạy cảm đến độ họ có thể khám phá ra bất cứ năng lực linh thiêng, tốt hay xấu nào đó. Do đó họ có thể nhận diện được bất cứ một vị Thầy thực chân chính nào đó bằng cách nhìn thấy những bóng Hào quang hay qua cảm giác trên thân thể của họ.

Nếu một ai thật sự hoà nhập vào được với tầng năng lực thứ ba, thì sự chuyển hóa sẽ xảy ra ngay. Người đó sẽ trở thành một người khác, một người không có bản ngã và sẽ thành đại diện cho nguồn năng lực vô cùng tận đó. Có người đặt tên cho sự kiện này là “Phật tính”, có người cho đó là A La Hán, lại có người gọi đó là Thượng đế. Điều này không quan hệ. Gọi là tên gì chẳng nữa, cũng sẽ không làm thay đổi sự chuyển hóa của người đó.

Ta sống nhờ vào tầng năng lực thứ nhất, và chỉ đôi lúc khẩn cấp, tai nạn, hay trong vài trường hợp thật nguy hiểm cho tính mạng, thì nguồn năng lực thứ hai mới xuất hiện cho việc dùng đến. Nguồn năng lực thứ ba ở trong tình trạng hầu như không có. Tất cả những cố gắng hiểu biết về tâm linh, kèm hãm theo kỷ luật, chỉ để tiêu thụ cho hết nguồn năng lực đầu tiên mà thôi. Tiếp theo sau đó, sự nỗ lực cùng cực và những chịu đựng khổ hạnh sẽ làm tiêu cạn năng lực thứ hai. Khi năng lực thứ hai này không còn nữa thì tầng năng lực thứ ba sẽ đưa ta vào trạng thái **“Tình Yêu vô tận”** và năng lực thứ ba này sẽ không bao giờ bị hủy diệt, chấm dứt.

Hãy nhớ, ta không thể tự ý chuyển sang năng lực thứ ba này, nó không sẵn sàng ở trong ta. Ta phải dùng cho thật cạn kiệt năng lực thứ nhất và năng lực thứ hai, thì bấy giờ năng lực thứ ba mới xuất hiện. Nhưng vấn đề là không bao giờ ta biết vào lúc nào năng lực thứ hai sẽ bị khô cạn. Nỗ lực là cần thiết để làm tiêu tan hết hai tầng

năng lực này, rồi sau đó lại cần **vô nỗ lực** để tiến vào hay tiếp xúc với năng lực thứ ba hay còn gọi là nguồn gốc nguyên thủy.

Vì thế ta có thể hiểu thông suốt vì sao người ta bị kẹt lại trong trạng thái thứ ba của con đường đi đến giác ngộ (Trạng thái thứ ba được gọi là A Na Hàm (Anagami) hoặc là Thánh Thần, (Sainthood)). Nỗ lực chỉ có thể mang ta tới ngưỡng cửa của trạng thái thứ ba. Nhưng cũng chính vì phải có dùng nỗ lực ta mới biết không thể nào đạt được đến trạng thái thứ tư của sự giác ngộ. Vì trạng thái này là của ‘**vô nỗ lực**’. (Xem chú thích 2 ở dưới)

Lời dạy của Phật Cô Đàm không mâu thuẫn. Đó là tiến trình của việc xử dụng cạn cùng năng lực của tầng thứ nhất và tầng thứ hai, nhưng Ngài không thể dạy cho ta cái gì là “vô nỗ lực” bởi vì ngay sự “vô nỗ lực” cũng không thể được giảng dạy .

Khi ta có khả năng hiểu được những điều vừa trình bày ở trên, ta hiểu được ngay; không có chút ngờ vực nào; vì sao một vài bậc Thầy nào đó lại dạy cho ta về “năng động thiền” (dynamic meditation). Năng lực của tâm trí đã cạn sạch. Các ý thức của tâm cũng đã làm hết mọi thứ mà nó có thể làm được rồi, và ý thức vì quá mệt mỏi, nó có thể bỏ cuộc và mất đi. Lúc đó chỉ còn độc nhất cái vô thức và nó bắt đầu khởi động. Đây là một trong những định luật căn bản của vũ trụ. **Nỗ lực không dẫn ta đến giác ngộ, nhưng nếu không có nỗ lực không ai có thể biết được giác ngộ.**

Achema – Malaysia - 2008

Kim Morris lược dịch September 2011

Chú thích 1:

Search from Google:

Élan vital was coined by French philosopher Henri Bergson in his 1907 book *Creative Evolution*, in which he addresses the question of self-organisation and spontaneous morphogenesis of things in an increasingly complex manner. *Elan vital* was translated in the English edition as "vital impetus", but is usually translated by his detractors as "vital force". It is a hypothetical explanation for evolution and development of organisms, which Bergson linked closely with consciousness.

Chú thích 2:

Bốn trạng thái của con đường giác ngộ là:

- 1 Sơ quả Tu-đà-hoàn (Sotàpatti)
- 2 Nhi quả Tư-đà-hàm (Sakadàgàmi)
- 3 Tam quả A-na-hàm (Anàgàmi)
- 4 Tứ quả A-la-hán (Arahanta)

Achema - God creates Human Beings

Thượng Đế tạo ra loài người.

Dear Brothers and Sisters in the Dhamma,

“Thượng Đế” hay (God) chỉ là một “nhãn hiệu” (label) mà những người đã giác ngộ thời xa xưa sử dụng. Tiếc thay, không có danh từ hay ngôn ngữ nào có thể được dùng để giải thích sự Giác Ngộ cho chính xác được. Sự giác ngộ cần phải đạt được từ chính kinh nghiệm của mỗi cá nhân riêng biệt, chứ không thể do sự dẫn giải của danh từ hay ngôn ngữ.

Vì nguyên lý về “Thượng Đế” này rất khó giải thích bằng ngôn từ nên nhiều người dùng tâm suy luận để cố tìm hiểu cho nên nó trở nên nhầm lẫn và bao nhiêu chuyện lạ lùng đã xảy ra chỉ vì rắc rối này. Nếu ta chú tâm vào, thì thấy việc Thượng đế tạo ra loài người còn có thể hiểu được từ một phương diện khác.

Như:

Nếu chúng ta dùng nhãn hiệu Thượng Đế cũng như là Phật tính, và mọi người trong nhân loại, một ngày nào đó, đều có thể trở thành Phật hay Thượng đế. Con người chỉ có thể trở thành Phật khi họ sống trong từng khoảnh khắc một mà không vương lo về quá khứ hay tương lai. Họ không bao giờ còn bị mắc kẹt trong mạng lưới của quá khứ hay tương lai. Vì thế trên căn bản họ được tự do thoát khỏi cái “không gian và thời gian” hiện tại (ý niệm về không gian và thời gian là sản phẩm của tâm suy luận). Điều này làm cho họ có thể vượt hẳn ra ngoài không gian với thời gian và sống trong một “chiều dạng” khác của thế giới

Điều này được Đức Phật Cồ Đàm giảng dạy trong sự “Quán niệm” hay (Sati) và ta cũng có thể học được từ dấu Thập Tự Giá (the Cross). Đường ngang của Thập tự giá tượng trưng thế giới ta đang ở hiện tại, cánh trái là quá khứ và phải là tương lai. Giữa hai khoảng không gian với thời gian của quá khứ và tương lai là một đường

thẳng đứng cắt ngang. Đường thẳng này là biểu hiệu của một chiều khác của thế giới vượt ra ngoài không gian và thời gian. Đây là sự sống trong “Hiện tại” hay cũng là sự “Sống trong từng khoảnh khắc một”.

Vì lý do một ngày nào đó ai cũng có thể trở thành Phật hay Thượng đế, nên coi như Thượng Đế đã gián tiếp tạo ra loài người, và loài người cũng là một phần của Thượng đế. Điều này nghe có vẻ mông lung....nên ta phải đi vào thêm chi tiết.

Khi một người được “Giác Ngộ”, người đó thành hoà đồng với vũ trụ, vũ trụ này và người đó trở thành “Một”. Giữa vũ trụ và họ không có gì khác biệt, như một giọt nước nhỏ lạc lồi rơi trở lại biển nhà. Giọt nước nhỏ nhoi này vẫn còn mang ý nghĩ là nó không giống biển cả. Dù cho những giọt nước này trôi vào với sông và hội nhập với biển cả nó vẫn chưa nhận thức ra nó là một phần của biển, vẫn khăng khăng cho nó chỉ là một giọt nước nhỏ bé. Thực tế, giọt nước này đã được tạo ra khi nước biển bốc hơi; (cũng giống như khi Thượng Đế đã tạo ra con người), bị tách rời khỏi biển đi qua những cuộc hành trình dài dằng trước khi trở về lại với biển.

Cái suy nghĩ ảo tưởng là con người khác biệt với vũ trụ là từ “tâm suy luận”, và cái suy nghĩ đó ngăn chận mọi cá nhân và cản trở sự tiếp nối với Phật tính hay Thượng đế.

Sự kiện này làm cho mọi người lạc lồi và lầm lẫn. Con người đang “lục lọi và tận lực cố gắng tìm sự Thật” nhưng thực sự họ không hiểu phải làm gì cả. Ta không thể dùng “tâm suy luận” để hiểu cái sự Thật này vì sự Thật nằm bên ngoài biên giới suy tư của tâm suy luận. Giác ngộ nằm bên ngoài tâm trí và thân, và sao ta lại dùng tâm trí để hiểu Giác ngộ? Cho nên cái ngón tay chỉ mặt trăng hay một

mâu chuyện nhỏ cần đến để diễn tả một cái gì mà không thể dùng một ngôn ngữ hay danh từ nào giải thích cái đó một cách thỏa mãn được.

Cũng đừng dùng tâm suy luận để cố hiểu thư (email) này. Không thể áp dụng cách đó được. Phải cố dùng tình cảm để tìm hiểu nó, từ đó mới có thể cảm nhận được sự chuyển động, sự bùng dậy của năng lực trong thư (email) này.

May all being be Joy and Bliss,

Best regards and blessings to all,

Achema - 2008

Kim Morris lược dịch - July 2011

Achema – Respect to our new guests! Young Saints
Hãy kính trọng những người khách mới của ta: Những Vị Thánh Trẻ.

Dear Brothers and Sisters in the Dhamma,

Hôm nay ta hãy chú ý tới những đứa con bé nhỏ của ta. Bảy năm đầu của cuộc đời đứa trẻ rất là quan trọng. Trong bảy năm này, cha mẹ có thể hướng dẫn con hoàn hảo nhưng đừng bao giờ nên gieo vào đầu chúng nó những tư tưởng riêng của mình. Hãy để cho chúng nó được hoàn toàn tự do trong 7 năm này, kể cả việc mang kiến thức của mình làm ô nhiễm chúng nó. Hãy để mặc cho chúng lớn lên trong tiến trình tự nhiên của một đứa trẻ. Và hãy che chở, bảo bọc để chúng nó không bị xã hội hay lý tưởng triết lý ảnh hưởng. Rồi sẽ ngạc nhiên khi gặp được một đứa bé như vậy, ở năm

7 tuổi nó sẽ được toàn vẹn, đủ mạnh để tự tìm hiểu cái sự Thật chưa hề biết tới.

Ta không biết một đứa trẻ 7 tuổi mạnh bạo như thế nào vì ta chưa hề gặp được một đứa trẻ nào còn trinh nguyên. Ta chỉ thấy những đứa đã bị ô nhiễm rồi thôi. Chỉ cần nhìn vào đôi mắt của đứa bé dưới 3 tuổi. Nhìn thật sâu vào mắt nó là ta hiểu được. Những tia mắt này còn tươi mát, còn trong sạch. Đôi mắt trong sáng này cho biết nó mới đến từ một vũ trụ bí ẩn khác. Nếu thật tinh táo, ta có thể nhận ra điểm độc đáo của nó. Mỗi đứa trẻ đều rất tinh khiết và ngát thơm. Giống như đóa hoa mới nở với hương thơm nồng nàn. Đứa trẻ thật là hồn nhiên như là sự hiện hữu của cuộc sống. Nếu nhạy cảm, ta có thể hội nhập vào với sự rung động và cũng học hỏi được sự hoan lạc của đứa trẻ đó.

Nếu ta dắt đứa bé khoảng 2 hay 3 tuổi tới một chỗ mới lạ. Rồi quan sát và để tâm chú ý tới những cử chỉ hành động của nó. Nó thích thú chạy nhảy. Nó có thể vui thích ở bất cứ chỗ nào lạ, và không hề lo sợ. Ta có thể thấy những đứa trẻ rất vui sướng với sự hiện hữu của chính nó. Rồi nhìn lại chính ta, ta có cảm giác giống như những đứa trẻ con này không? Không....chúng ta không được như vậy. Vậy thì nên dùng cơ hội này để học từ các vị “Thiên thần” hay “Thánh” nhỏ bé này, trước khi chúng nó bị xã hội làm cho ô nhiễm, hư hỏng. Chúng nó mới đến từ một thế giới khác, còn tươi mát và còn đầy hương thơm. Chúng đem theo một thông điệp sâu xa của một thế giới khác mà ta vẫn còn thiếu. Sự sống hiện hữu là những hoan lạc cho chúng .

Tất cả trẻ con đều xinh xắn và dễ thương trước khi chúng bị hư hỏng. Chúng đến với thật nhiều năng lực. Trước khi “cái tâm suy luận” bắt đầu hoạt động.... chúng nó ở trong trạng thái “Tâm Vô tư”

(No Mind). Không bị vướng vào biến chuyển của tâm suy luận nên các đứa trẻ không hề biết đến “Bản ngã”, “Danh hiệu” hay “Ngã giả”. Có thấy sự khác biệt giữa vị Thánh trẻ này với ông Thánh đã trưởng thành không? Ta có thể tìm được bao nhiêu người lớn trông xinh xắn và phát ra năng lực thom ngát như những đứa trẻ?

Xã hội của ta không khuyến khích những đứa con trẻ độc lập để tự nó tìm kiếm sự Thật một mình. Việc đầu tiên họ làm là chụp vào đầu những đứa bé những ý niệm tôn giáo; thậm chí vài cơ quan tôn giáo vội vàng cố nắm giữ chúng nó ngay lập tức. Nhìn xem..... có tôn giáo đòi hỏi cắt da qui đầu của đứa bé.

Việc làm này thật là vô nghĩa. Đóng dấu vào người đứa bé và tuyên bố rằng nó thuộc vào hệ thống tôn giáo của họ! Người ta chỉ đóng dấu vào con bò hay gia súc vì nếu không chúng sẽ bị lẫn lộn. Nhưng cái vô nghĩa này lại được áp dụng trong một hệ thống tín ngưỡng nào đó. Có phải Thượng Đế của họ bị lừa mắt nên không thể nhận ra ai là con chiên của mình nếu da qui đầu không bị cắt. Thật là một hành động dã man mà người lớn áp dụng cho trẻ con hay cho cả súc vật. Thanh sắt nung lửa nóng đóng dấu trên con vật chỉ để làm cho nó thành sở hữu của ta. Tổ chức tôn giáo sẽ tiếp tục tách ta xa khỏi khả năng riêng của ta, làm cho ta ô nhiễm, và cản trở sự khôn ngoan ta cần có để trưởng thành và không bao giờ ta sẽ có khả năng tự tìm thấy được sự Thật. Các tổ chức tôn giáo đó sẽ làm đảo lộn mọi thứ.....họ sẽ nhồi sọ vị “Thánh” trẻ này với bất cứ “kiến thức tôn giáo” nào mà họ cho là đúng.

Nếu ta thật lòng thương yêu một đứa bé thì làm ơn đừng vội nhồi vào cái đầu óc ngây thơ chưa bị hư hỏng này bất cứ ý tưởng gì. Tình yêu là không bao giờ áp đặt những ý nghĩ, không bao giờ hạn chế và

không bao giờ nhồi cho một lý tưởng nào. Tình yêu là sự tự do. Ta cần phải kính trọng và chào mừng vị khách trẻ quý giá này. Những đứa bé này là thầy của ta. Chúng nó mới đến từ một thế giới khác và mang theo thông điệp của sự vui vẻ, của sự hồn nhiên. Xã hội của ta lại làm đủ mọi thứ để cố gắng tận lực huỷ diệt cái thông điệp nguyên thủy của những vị thánh trẻ đó.

Trẻ con thích đùa giỡn, vui vẻ, tự mãn về sự hiện diện là người của chúng....nhưng ta dạy cho chúng phải “nghiêm chỉnh”. Sự nghiêm chỉnh đó được ca tụng, tâng bốc lên tột đỉnh. Thực ra, sự nghiêm chỉnh là bệnh hoạn; bệnh hoạn thì phải được.... dẹp bỏ đivà như thế cuộc sống sẽ vui sướng và hạnh phúc biết bao. Đứa trẻ không có những suy tư. Nếu chưa hề bị ô uế bằng bất cứ kiến thức nào thì làm sao những suy tư có thể phát triển được? Chúng nó đang sống trong tri thức tự nhiên và không có ý nghĩ nào cả. Điều này thật là quá tốt, và chính đó là những gì mà chỉ có những người đã đạt đến trình độ ý thức cao, mới có thể học hỏi được trong lúc thiên định.

Cho nên đứa trẻ đáng phải được ta kính trọng, vì chúng nó đang sống như một vị thánh. Ngay cả việc đi bộ cũng làm cho chúng thích thú hoan lạc. Chúng có thể nhảy hay đi mà không cần có phương hướng đặc biệt nào. Chúng sống thật gần với vũ trụ. Ta cần chào mừng vị khách đặc biệt này. Nhưng bất hạnh thay, đứa trẻ này lại bị bắt buộc phải tỏ ra kính trọng những người lớn đã bị hư hỏng....xảo quyệt, trí trá, đầy ác ý, ngu xuẩn, mờ ám, tham quyền....chỉ vì họ lớn tuổi hơn....

Không có ai đứng lên bảo vệ những đứa trẻ con này. Ngay từ ngày đầu đời, có biết bao nhiêu đèn đuốc chiếu sáng rục vào mặt làm chúng “phát hoảng.” Phương pháp thôi miên làm cho để không đau

khởi động lên rắc rối đầu tiên. Vì cuộc đời của đứa bé bắt đầu với sự đau đớn của ta.

Khởi đầu không được tốt đẹp thì làm sao về sau nó thành tốt được? Cho nên nếu ta thực sự tìm kiếm, nghiên cứu sẽ thấy những “hiền triết, vĩ nhân” thông thường chọn được bà mẹ sanh họ ra thật nhẹ nhàng êm ái....Vài bà mẹ không những không bị mảy may đau đớn mà còn có được cảm giác sung sướng tuyệt vời khi đứa bé đi ra.

Vì tất cả chúng ta là ngu muội và vì bị thôi miên trong lúc lâm bồn là cái vô cùng đau đớn cho người mẹ. Tư tưởng này đã được lập lại nhiều lần đến độ nó mọc rễ trong đầu các bà mẹ đó. Một khi bà mẹ biết được sự sung sướng, khoái lạc (estacy) trong lúc sanh con, thì không có sự làm tình nào có thể mang đến cho họ cái cảm giác khoái lạc bao la như vậy nữa. Khi chuyển động của sự sanh đẻ xảy đến, hãy buông thả và cộng tác. Thực ra sự chuyển bụng này không phải là sự đau đớn. Người mẹ có thể yên hưởng, có thể bắt đầu di chuyển với đứa bé, giúp cho nó và chờ đợi nó đến với kỳ vọng tuyệt đẹp. Cái khoái cảm cuối cùng sẽ xảy ra vào lúc này. Người mẹ sẽ cảm thấy một cảm giác tuyệt vời đang xâm chiếm mọi nơi trong cơ thể.

Hãy dành một ngày là ngày của sự khoái cảm tột độ và thiên quán, một ngày của niềm vui vĩ đại. Và suốt đời ta sẽ không thể nào quên được cái cảm giác tuyệt vời đó. Và sự liên hệ của ta với đứa con sẽ có phẩm chất khác hẳn.

Sự đau đớn trong khi sinh đẻ không phải là do đứa bé. Mà là do sự chống trả vì sợ đau của người mẹ. Sự sợ hãi này đưa đến việc chống cự và cản trở việc phải làm giúp cho đứa bé ra đời lúc nó muốn ra chào đời. Cả hai chống cự lẫn nhau. Người mẹ và đứa con đánh nhau. Sự chống cự này gây ra sự đau đẻ. Đó là phản tự nhiên.

Trong vài miền còn chậm tiến, như bên trong lục địa Trung Hoa, các bà mẹ có thể đẻ con buổi tối và sáng hôm sau thấy họ làm việc ngoài đồng. Vì họ không hề biết đau đớn trong lúc lâm bồn. Một vài nơi ở Mông Cổ, người mẹ trở nên sung sướng điên dại vì khoái lạc có được khi đẻ con. Cảm giác khoái lạc sâu đậm trong lúc sinh đẻ này không thể mang so sánh với khoái cảm tình dục nào đượcbởi vì mọi hoạt động tình dục đều có tính cách máy móc giống như nhau.

May all beings be Joy and Bliss

Best regards and blessing to you,

Achema – 2008

Kim Morris lược dịch August 2011

“5. Cõi người (Manussa): những người có tâm cao thượng, do đó phải hiểu rằng được làm người là rất khó, tất cả mọi đứa trẻ bình thường được sinh ra đều là những thiên thần, chính cuộc sống và những người xung quanh biến chúng thành quái dị, con người là cái gì đó rất thiêng liêng và cao quý.”

Trích một đoạn từ một bài Kinh bằng tiếng Pali do Thầy Thích Tánh Tuệ dịch.

Achema - Understanding our education

Hiểu biết về sự giáo dục của chúng ta.

Hệ thống giáo dục của xã hội chúng ta có gì sai lầm?

Chữ ‘education’ (giáo dục) bắt nguồn từ chữ ‘educare’. Nghĩa nguyên thủy của ‘educare’ là đưa người ta ra khỏi bóng tối tới chỗ sáng sủa. Đây là một danh từ có đầy ý nghĩa, là dẫn dắt người khác tới chỗ sáng sủa hơn.

Các trường học, cao học, đại học của ta đã làm mà không là giáo dục nguyên thủy. Cách giáo dục của những trường đó là giúp cho ta có một việc làm tốt hơn, kiếm tiền nhiều hơn. Đây không phải là cách giáo dục nguyên thủy, vì không mang cho ta sự sống. Có lẽ ta có mục sống cao hơn mục sống căn bản, làm việc ít mà lãnh lương nhiều hơn so với những người nông dân nghèo khó trong các làng nhỏ bé.

Cái mà gọi là giáo dục đang giúp ta kiếm được bơ và bánh mì. **Đức Jesus có nói con người sống không phải chỉ vì bánh mì.** Nhưng các trường đại học thì lại luôn luôn làm như thế. Họ giúp ta được thăng cấp cao hơn, thoải mái hơn, dễ dàng hơn và có đường lối hiệu quả để kiếm bơ và bánh mì.

Vì thế tại sao, mỗi buổi sáng trong các thành phố lớn, ta có thể thấy rất nhiều “người máy” đi đây đi đó. Ta có thể gặp với các nhân viên bán hàng xuất sắc, giám đốc công ty xuất sắc, các nhân viên công chức ưu tú, những bác sĩ tài giỏi, các giáo sư đại học nổi tiếng vân vân. Họ rất có tài, họ rất hữu hiệu nhưng khi ta nhìn vào cái ngã bên trong của họ ta có thể nhận thấy hầu như tất cả giống như những kẻ ăn xin nghèo nàn, và trống rỗng.

Có lẽ họ không những chẳng biết gì về “cuộc đời” với vẻ đẹp của sự hiện hữu này mà họ cũng không biết một tí gì về sự hiện hữu của cuộc sống, của “Yêu thương”, “Ánh sáng quang minh”, “Niềm vui và Hoan lạc”. Họ cũng không hiểu biết gì về tâm linh. Không nghi ngờ gì về việc họ có thể kiếm được nhiều tiền hơn so với những người khác, về việc họ có thể mang cái danh hiệu của “thành công” trong phương cách tin tưởng của xã hội. Nhưng họ càng leo cái thang thành công lên cao hơn, sâu trong tim họ càng vẫn trống rỗng.

Tại sao ngành giáo dục ngày nay được coi là “lạc hậu”. Vì nó dựa vào sự “sợ hãi”. Có lẽ mọi người có tin tưởng giống nhau như “ Nếu không đi qua con đường giáo dục đúng cách này, thì không có cách nào sống được trong thế giới hiện tại này”. Nó lạc hậu vì bên trong nó rất là “tàn ác và bạo tàn”. Giáo dục dạy cho sự cạnh tranh, dạy cho thèm khát và ham muốn, dạy phải chuẩn bị cho cuộc chiến đấu cạnh tranh này, dạy cách tranh đấu như thế nào để sống còn. Có vẻ như mọi người là trở thành đối thủ cạnh tranh của ta.

Vì vậy “tình yêu đúng nghĩa” rất khó thể hiện, cái gì xuất hiện chỉ là “tình yêu có điều kiện”. “Em yêu anh rất nhiều nhưng anh cũng phải....vân vân và vân vân...” Làm sao cái tình yêu đúng nghĩa phát triển được trong cái thế giới cạnh tranh đầy tàn ác và bạo lực này? Dù con người có tin tưởng lẫn nhau, nhưng cái chủ đích tử tế của ta rất dễ bị hiểu lầm qua sự thanh lọc của “tàn ác và bạo lực” của người khác và mọi chuyện trở nên quá phiền toái và khó chịu cho họ.

Giáo dục đúng ra phải hướng dẫn ta trở nên người có “thực ngã”. Nhưng ta có thể thấy giáo dục ca tụng cái “ngã giả”, còn cấp phát học bổng cho những người có “ngã giả”, những người chỉ học giỏi để có điểm cao, nhận được lời khen ngợi và sự thừa nhận. Giáo dục

dậy làm giống như người nào khác đó nhưng lại không dậy cho cách khám phá chính ta. Nó không dẫn dắt ta đi tìm tòi kiến thức nội tâm nhưng sẽ tìm cách riêng hay viện cớ để nhồi vào đầu ta cái kiến thức nhai lại cũ kỹ.

Ta quả đang sống trong một thế giới điên đảo. Tất cả mọi thứ về lịch sử, về địa lý, khoa học, đạo đức, hay toán học, đang bị nhồi ép vào đầu óc ta. Ngay từ khi còn nhỏ tuổi ta đã bị huấn luyện kỹ lưỡng về việc gìn giữ những kiến thức đó nên đã phát triển sự lầm tưởng là ta biết rất nhiều thứ. Với danh hiệu PhD hay giáo sư đại học, ta đề cao chính ta và hãnh diện về những kiến thức sao chép lại lần thứ hai hay lần thứ ba ở trong ta. Nhưng không hề nhận thức rằng ta cũng chỉ giống như một con vẹt. Cũng giống như một máy điện tín (computer) với tất cả dữ kiện (data) và chương trình (programs) thu nhận từ chỗ khác. Ta sẽ phản ứng giống y như một cái máy.

Giáo dục thật sự là phải làm cho sự hiểu biết nội tâm bộc lộ ra ngoài chứ không mớm ép kiến thức ở bên ngoài vào....kho báu là ở trong ta.... không ở ngoài kia....ta cần thám hiểm nó....và rồi sẽ biết huệ khải và trở thành quang minh.

Còn có rất nhiều thí dụ để chứng minh, nhưng bây giờ tạm đủ rồi. Có thể những người có học thức cao sẽ có phản ứng mạnh về điện thư này. Họ có thể cảm thấy bất an và khó chịu, điều này hình như do tất cả những gì họ đã làm được đều là vô giá trị....đây sẽ là một chấn động quá lớn lao cho cái “Ngã Giả” đó. Họ đang phải nghĩ cách bảo vệ cho chính họ, nên ta hãy chờ xem cái “Ngã giả” trình bày cái chương trình bảo vệ như thế nào.

Achema – Malaysia - 2008

Kim Morris lược dịch October 2011

Achema - Innocent like a child

Ngây thơ như một đứa bé con.

Ta nên tiếp tục thảo luận thêm về đề tài Hệ thống Giáo dục của xã hội hiện nay.

Gần như hầu hết các hệ thống giáo dục đều dạy và khuyến khích con người trở thành kỳ xảo hơn. Sự giáo dục đào tạo ra những người có nhiều mưu mẹo và tinh khôn hơn trong phương diện mà..... làm thế nào sau cùng có thể lợi dụng được những người khác. Khi có thể lợi dụng được người khác....họ được coi là có học thức.

Trong thế giới hiện nay...không dễ dàng tìm thấy những người vô học thức lợi dụng lẫn nhau. Trong hệ thống tin tưởng chung của thế giới, người càng xử dụng được nhiều người khác, càng được chú ý, biết mặt, biết tiếng tăm, thành công hơn, nhưng thật rangười đó chỉ là một chính trị gia và với cách này mới có thể thống trị người khác và có lẽ xử dụng họ.

Tất cả những người có học thức cao trong thành phố lớn hầu như đồng ý “Tham vọng” là tích cực và tốt. “Tham Vọng” này đã từng được dạy trong trường từ khi còn trẻ tuổi. Ai cũng sẽ nhìn vào danh từ này bằng khía cạnh rất tích cực. Ta có còn nhớ tới câu như “Tham vọng của anh là những gì?” Nghe nó quen tai quá, phải không? Không ai nghi ngờ câu này. Nhưng nên nhớ rằng một người

có tham vọng không bao giờ có thể yêu thương người nào khác vì người có tham vọng rất dễ dàng khai thác người khác.... để làm đầy cái tham vọng của riêng họ.

Người có lòng thương yêu thật sự có thể không bao giờ có tham vọng....bởi vì bên trong của “Tham vọng” là “Bạo lực” và “Lạm dụng”. Tham vọng là sản phẩm của tâm suy luận. Nó có thể làm cho trí óc sáng chế ra kỹ thuật tinh vi hơn, có thể phát minh ra máy móc tinh xảo hơn, các xe hơi an toàn hơn, máy điện tín nhanh hơn, nhà ở tốt hơn....nhưng nó không thể làm cho một người thành người tốt hơn.

Những thầy giáo đó, các giảng viên của các trường đại học và các hội đoàn tôn giáo sẽ gieo trồng vào đầu óc ta rất nhiều kiến thức và chủ thuyết. Điều này rất nguy hiểm cho con người. Nó sẽ gây ra rất nhiều hỗn loạn hơn cho sự tìm hiểu cái gì là Chân Lý.

Cho nên “nhiệm vụ” của một Thầy Giáo chân thực sẽ trở nên thật khó khăn. Bởi vì Thầy giáo thật sự phải là người cần thu dọn cho sạch những kiến thức và ý thức hệ cũ kỹ rác rưởi vô ích đó. Thầy giáo thực sự sẽ lấy đi những kiến thức cũ kỹ rác rưởi và cởi bỏ gánh nặng cho ta, họ sẽ phá huỷ tất cả những kiến thức và làm ta thành ngu muội trở lại....sẽ thành trần trụi...và ngây thơ như một đứa bé con hay một trẻ sơ sinh.

Người thầy giáo chân chính thì thực là tàn phá. Họ sẽ làm ta trở lại thành một đứa bé con một lần nữa. Không dạy cho một nguồn tin gì, cũng sẽ không dạy cho bất cứ một lý thuyết hay giáo điều gì; nhưng sẽ dùng con dao sắc cắt bỏ cái tâm suy luận của ta. Và làm ta trở thành vô tâm, ta không thể chạy đi đâu được và không có chỗ nào để trốn, ta là ngu muội và ngây thơ, trần trụirồi đột nhiên sự phá

vỡ vĩ đại xảy ra...Điều lạ lùng này luôn luôn xảy ra trong lúc ta hoàn toàn ngây thơ và không có chuẩn bị.

Đây là tại sao những Đức cao cả như Chúa Jesus đã nói: “Trừ phi người giống như những đứa trẻ, người sẽ không bước vào được Thánh địa của ta.”

Đây là một trong những lời nói tuyệt đẹp đã được bộc lộ từ Đấng Cao Cả. Ngày nay bất hạnh thay...không có nhiều người có thể hiểu được điều Đức Jesus đã nói. Hơn nữa họ cứ tiếp tục làm ô nhiễm câu nói đó bằng mọi đủ cách giải thích và làm nó thành vô nghĩa vì dựa trên cái tâm suy luận của họ.

Người thầy giáo thực sự sẽ làm ta trở thành Vô Tâm. Cho nên...chánh đạo là gì?

“Chánh Đạo” có nghĩa là “Vô Đạo”. Nhưng nếu ta đã bảo thật cho những người khác là ta dạy cho vô đạo....dạy cho không có kiến thức....rất có thể ta sẽ làm những người đó bỏ chạy. Bởi vì theo khái niệm của xã hội.... sự dạy dỗ này trông quá yếu đuối và vô lý.

Điều này đang xảy ra ngay trước mặt ta vì điện thư này chắc sẽ bị lọc bỏ bởi một trong những nhóm phân phối. Đây cũng là lý do vì sao trong số 100 người, có lẽ chỉ có 2, 3 người sẽ thực sự được người Thầy Chân chính thu hút. Các ông thầy giả tạo tuyệt đối sẽ quyến rũ được số rất đông hơn; nhưng những người Thầy chân chính chỉ thu hút một số ít mà do chính ông ta chọn lựa thôi....

Achema – 2008

Kim Morris lược dịch October 2011

Achema - Multi Dimensional World

Thế Giới đa chiều

Chúng ta hãy thảo luận về một chuyện thật thú vị.....thế giới đa chiều và có thể có thật.

Không có Kinh điển nào đề cập tới vấn đề này. Có lẽ trong thời buổi xa xưa, vì không có phim ảnh và tiến bộ khoa học tân tiến dẫn giải nên đầu óc con người thời kỳ đó rất khó mở rộng ra để hiểu được vấn đề này.

Thế giới này được chấp nhận chắc chắn có ba chiều. Nhưng những đứa trẻ dưới 7 tuổi nhận thức thật dễ dàng những chiều khác nữa của thế giới. Đặc biệt là với những đứa bé chưa hề có kiến thức về sự kiện này. Cha mẹ có thể chỉ thấy đứa con đang chơi một mình. Nhưng lại giống như đứa trẻ đó đang có nhiều sinh vật vô hình từ thế giới nào khác bao quanh cùng chơi với nó.

Tại sao trẻ con có thể thấy những chuyện đó? Vì đứa bé mới đến từ một “chiều” khác và trí óc của nó vẫn còn tinh khiết, không có ô nhiễm. Người lớn khó thấy những hiện tượng đó vì tâm trí của họ đã bị ô nhiễm và bị mất đi cái khả năng tự nhiên nhìn thấy những chiều khác của thế giới này.

Một số người thông hiểu về tâm linh cho biết đôi khi có thể họ cất đi một vật gì, một chiếc bút mực chẳng hạn, vào một chiều không gian khác. Họ cất cây bút vào một nơi nào đó, rồi không thể tìm lại được, như nó không còn ở trong thế giới thực tại này nữa, tuy đã lục lọi tìm kiếm kỹ càng trong tất cả các ngăn kéo hoặc trong hộp đựng

viết. Rồi đột nhiên một ngày nào khác, cái bút này lại thấy xuất hiện trong ngăn kéo.

Đôi khi ta cảm thấy mình bước sang một thế giới khác trong lúc đang đi kinh hành là một thí dụ điển hình khác. Lúc đó ta có thể nghe được âm thanh lạ như “tiếng nhạc của thượng giới” nhưng không biết từ đâu tới. Cách dễ nhất để tìm hiểu về chiều khác của thế giới.... là bằng giấc mơ. Đúng vậy...trong giấc mộng... ta thực sự đi vào một thế giới khác không hoàn toàn giống như thế giới thực thể này.

Nếu sự nhận thức của tâm trí đủ mạnh và ý thức đủ cao, ta có thể biết là ta đang ở trong giấc mộng khi ta “đang mơ”. Đây có nghĩa là ta rất tỉnh táo trong giấc mơ và ta biết chắc chắn đó chỉ là giấc mơ mà thôi. Nếu làm được như vậy thì thực thích thú vì ta có thể bắt đầu một cuộc chơi hào hứng hay một cuộc phiêu lưu ngay trong giấc mơ.

Nên nhớ ...trong giấc mơ....mọi thứ vượt thời gian....ta có thể trở lại làm đứa trẻ và về thăm nhà cũ....ta cũng có thể bay bổng trong tư thế đang ngồi thiền để đi viếng thăm vị thầy của ta....ta có thể đi thăm thầy đang ở ngoại quốc.....có lẽ Thầy cũng có thể dậy bảo ta qua giấc mơ....giấc mơ thật là kỳ diệu....trong đó ta có thể làm được nhiều chuyện mà thế giới thực thể này không cung cấp cho ta được.

Không cần có máy điện thoại cầm tay, ta vẫn có thể nói chuyện được với những người khác và không cần dùng danh từ hay ngôn ngữ. Ta có thể học biết cảm giác bị rấn cắn. Ta có thể làm điều đó trong giấc mơ mà không sợ bị chết. Sau khi thức giấc....ta vẫn còn sống. Ta có thể phiêu lưu mạo hiểm bằng đủ mọi cách như ngã từ một toà nhà cao nhất thế giới xuống và vùn vùn. Thật là vui thích vì ta gần như bất tử trong cái thế giới này. Trong giấc mơ.....ta có thể

làm cho những đám mây thay đổi màu sắc theo ý mình muốn. Nói một cách khác....ta có toàn quyền kiểm soát giấc mơ của ta.

Hãy trở lại với thế giới thực thể này, cái thế giới đối với ta trông như thật. Thế nhưng nó cũng chỉ giống như một giấc mơ. Tất cả những đối tượng và vật chất mà chúng ta nhìn thấy tạo bởi cái “Tâm” ở bên trong ta chứ không phải ở bên “ngoài”. Ta có thể hình dunglà ta đang ở trong một giấc mơ vĩ đại. Mỗi cá nhân đều có một vai trò trong giấc mơ này. Nếu không thức tỉnh....ta sẽ bị nó lừa đảo..... trong giấc mơ ta sẽ trở nên thật nghiêm trọng....ta không được phép phá lệ hay phá các quy tắc bởi vì những điều đó là sản phẩm của đa số những người trong giấc mơ tạo ra. Ta sẽ học được sự giận dữ, sự thù nghịch, ác ý, vui sướng, khoái lạc, mừng rỡ trong giấc mơ to lớn này.

Hàng ngày, trong thế giới thực thể, ta có những quyết định hay chọn lựa. Có thể khi còn ở đại học ta có ba cô bạn gái, đã chọn một người để làm vợ. Đã cưới cô ta và bây giờ cô ta đã có con.

Nếu chọn đi một con đường khác, cuộc đời của ta sẽ thay đổi hoàn toàn, phải không? Trong thế giới đa chiều, thực ra ta có thể có ít nhất ba bối cảnh khác nhau của cuộc sống theo như thí dụ này. Vì thế trong cả cuộc đời, ngay khi ta chọn theo học một trường khác cũng có thể ảnh hưởng tới bối cảnh sau này của câu chuyện. Thật quả có quá nhiều chuyện được tạo ra trong thế giới đa chiều.

Đừng nghĩ là khi ta đã quyết định ở trong thế giới này thì sẽ không có thế giới nào khác nữa. Biết đâu trong một thể dạng khác của thế giới thể chiến thứ ba đã xảy ra rồi.

Nếu biết ta đang sống trong cái thế giới như vậy, thử chơi một trò chơi như sau.....

Khi được mời đến một nơi mà ta chưa tới bao giờ, muốn được tiếp đón chu đáo, ta có thể làm như sau: Nhắm mắt lại, tưởng tượng là ta đã ra đời ở chỗ đó, đã sống ở đó được 18 năm. Ta có một số bạn bè tốt trước khi ta dọn về trường đại học một tỉnh lớn... Và ngay khi tới nơi đó, ta sẽ ngạc nhiên khi thấy bất cứ người nào có dịp gặp mặt ta đều trở thành rất thân thiện. Có vẻ như hai bên đã quen biết nhau từ lâu. Mọi chuyện xảy ra như thể họ chào mừng người bạn cũ trở về. Đây là cái thế giới chúng ta đang sống.

Mọi thứ khởi đầu từ sự tưởng tượng. Ngay cả việc thị trường chứng khoán đi xuống cũng do số đông người tưởng tượng là sẽ có cái gì không hay xảy ra, tuy sự kiện đó chưa bắt đầu xảy ra. Nhưng khi chuyện thực sự xảy ra cùng lúc với lời đồn xấu lan rộng... hậu quả sẽ đổ dồn đến càng lúc càng lớn hơn... và nhiều kế hoạch phải bị trì hoãn rồi làm cho thị trường ngưng đọng. Ta có thể nhận thấy ta đang sống trong một thế giới ảo tưởng chưa.

Có nhiều vấn đề đặt căn bản trên “năng lực của tư tưởng” và ta đã làm nó trở nên thực tế như thể chính nó là như vậy. Hành động ngu xuẩn nhất là chính những người này lại đổ thừa cho những người khác đã có những lời phát biểu hay hành động gây ra sự nhức nhối, bực bội, khó chịu đựng, vân vân. Họ hoàn toàn không biết chính họ cũng có liên quan đến những sự việc này. Sao ta có thể trách móc người khác khi chính ta cũng là người góp phần vào sự cấu tạo cái thế giới mà ta đang sống đó.

Thử tưởng tượng, một loại sinh vật mới với một mức độ thông minh rất cao đến thăm thế giới của ta, họ chia sẻ những “bí mật” mà ta chưa hề nghe biết. Những người tin theo có thể học hỏi để được tiến bộ như họ. Nhưng trước khi có thể làm được như vậy, việc đầu tiên là ta phải biết “vứt bỏ các kiến thức rác rưởi cũ” trong tâm trí của ta

đi. Những rác rưởi này chỉ làm mờ ám trí tuệ, đè nén cái khả năng nhân bản nguyên thủy, sự thông minh tiềm ẩn, chặn đứng tầm nhìn, cái tâm thiên cận, cản trở sự tò mò thám hiểm cái vũ trụ mới lạ này bằng chính những kinh nghiệm bản thân.

Làm ơn luôn luôn phát triển tính ngờ vực về những gì đã trình bày ở trên, có thể coi những lời nói đó là của một người từ hành tinh “xa lạ” (alien)...những lời nói mà xã hội của ta không thể dễ dàng chấp nhận. Lời nhắn nhủ này tới từ một vũ trụ khác lạ. Nó không thuộc về một tôn giáo hay một chủng tộc nào. Nhưng nếu cứ cố gắngta sẽ hiểu được chính nó.... vì ta là người sáng tạo thế giới của riêng ta.

Achema – Malaysia - 2008

Kim Morris dịch lược - July 2011

Achema – Thời Mạt Pháp

Dear Brothers and Sisters in the Dharma

From: <http://en.wikipedia.org/wiki/Mappo>

The Latter Day of the Law, is one of the Three Ages of Buddhism. Mappō or Mofa (末法 Cn: mòfǎ; Jp: mappō), which is also translated as the *Age of Dharma Decline*, is the "degenerate" Third Age of Buddhism. Traditionally, this Age is supposed to begin 2,000 years after Sakyamuni Buddha's passing and lasts for "10,000 years". (The first two Ages are the *Age of Right Dharma* (正法 Cn: zhèngfǎ; Jp: shōbō), followed by the *Age of Semblance Dharma* (像法 Cn: xiàngfǎ; Jp: zōbō).^[1]) During this degenerate third age, it is believed that people will be unable to attain enlightenment through the word of Sakyamuni Buddha, and society will become morally corrupted. In Buddhist thought, during the Age of Dharma

Decline the teachings of the Buddha will still be correct, but people will no longer be capable of following them. Buddhist temporal cosmology assumes a cyclical pattern of ages, and even when the current Buddha's teachings fall into disregard, a new Buddha will be born and ensure the continuity of Buddhism. Ksitigarbha is known for his vow to take responsibility for the instruction of all beings in the six worlds, in the era between the death of Gautama (Shakyamuni) Buddha and the rise of Maitreya Buddha. ^{[2][clarification needed]}

Thời mạt pháp.

Trích từ: <http://en.wikipedia.org/wiki/Mappo>:

“Thời kỳ cuối cùng của Phật Pháp, một trong Ba Thời Kỳ của Phật Pháp (Mappō or Mofa), được phiên dịch ra là Thời Mạt Pháp, là thời kỳ đạo pháp tàn lụn hay cũng là thời kỳ Thứ Ba. Theo truyền thống, thời kỳ này bắt đầu từ khoảng 2000 năm sau khi Đức Phật Thích Ca nhập Niết Bàn và sẽ kéo dài khoảng 10 ngàn năm. Chú ý: Hai Thời kỳ trước là: Thời kỳ Chánh Pháp (Age of Right Dharma) và Thời kỳ Phương Tiện Pháp (Age of Semblance Dharma).

Trong thời kỳ Mạt Pháp người ta tin tưởng sẽ không một ai có khả năng đạt được giác ngộ qua những lời giảng dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nữa, và xã hội sẽ bị sa đoạ trầm trọng về đạo đức. Theo ý nghĩ của Phật tử, những lời giảng dạy của Đức Phật trong thời kỳ Mạt Pháp vẫn còn lưu truyền thật đúng, nhưng con người sẽ không có đủ nghị lực để thi hành hoàn toàn được. Đạo Phật cũng phải tuân theo định luật về chu kỳ của vũ trụ học, và khi nào những lời giảng dạy của Phật bị rơi vào tình trạng suy đồi, thì một vị Phật mới khác sẽ ra đời để bảo đảm cho sự liên tục của Phật Pháp. Địa Tạng Vương Bồ Tát (Ksitigarbha) được biết là vị tự nguyện sẽ nhận lãnh trách nhiệm dậy dỗ chúng sinh toàn thể sáu cõi trong giai đoạn

từ sau khi Đức Phật Cổ Đàm hay Thích Ca Mâu Ni nhập diệt cho đến khi Đức Phật Di Lặc hiện thân.”

Nhiều Phật tử tin như vậy. Nhưng ta có thể làm gì? Ta có nên ngồi chờ cho chuyện đó xảy đến chăng? Có thể nào ta làm thay đổi tương lai được không? Tương lai của ta lệ thuộc rất nhiều vào những gì ta đang tạo dựng bây giờ. (Khoảnh khắc hiện tại).

Nếu đa số Phật tử hay con người tin những điều ở trên là đúng, thì nhờ vào mãnh lực của “năng lực tập thể”, điều ấy ắt có thể sẽ xảy ra được.

Lấy thí dụ từ con đường xa lộ.....xa lộ chỉ là xa lộ....nếu một nhóm người hay cả một xã hội đồng ý cho rằng lái xe nhanh hơn 120 cây số một giờ trên xa lộ là vượt quá tốc độ giới hạn và sẽ bị phạt. Thì từ đó vận tốc giới hạn này - 120km/giờ - sẽ trở thành tiêu chuẩn thực sự trong xã hội đó.

Ta cũng không nên tin vào sự kiện này. Vì ngược lại nếu đa số Phật tử không đồng ý thì cũng có thể làm thay đổi để việc này không thể xảy ra. Điều đầu tiên trong Kinh Pháp cú đã đề cập về chuyện tất cả đều do “Tâm Trí” mà ra này.

Ta hãy xem mọi chuyện diễn biến ra làm sao trong cách giải thích với đầy đủ chi tiết sau đây.

Nhìn vào cái máy vi tính, máy này không thể hiện hữu trong trạng thái vật chất đó nếu nó không xuất hiện ở trong tâm trí của con người trước đó. Trước khi người ta tạo ra cái máy vi tính, hình dạng của nó, cách hoạt động và vận vận nó cần phải có sẵn trong “giấc mơ” của người cấu tạo trước khi trở thành một thực thể ở bên ngoài này.

Để làm sáng tỏ hơn, ta nên đặt cho nó vài nhãn hiệu ta gọi cái thế giới thực thể này là “Cơ cấu 1”. Cái tâm trí và ý thức tiềm ẩn là “Cơ

cầu 2”. Tất cả những gì trong Cơ cấu 2 cần phải được phát triển trước nhất thì Cơ cấu 1 mới có thể tiếp tục được. Cơ cấu 2 đã phát triển tự nhiên dù có hay không có nhận thức của ta.

Nhìn vào một người nghèo khó. Người nghèo khó này luôn luôn tin tưởng “Tiền bạc thật là khó kiếm”, cho nên cuộc sống sẽ luôn luôn giống y như những gì nằm sẵn trong tâm trí của người đó. Mặt khác, người giàu có lại luôn luôn cho rằng tiền bạc thật dễ làm ra, thì đó là cách làm cho họ thành giàu có. Ta có nhận ra tất cả các dữ kiện đã được phát triển ra trong Cơ cấu 2 trước khi được hình thành trong Cơ cấu 1 chưa?

Đây cũng giống như tiến trình một cuốn phim chớp bóng. Trước khi ta xem được một chuyện phim, ta cần phải có các diễn viên tài tử nam nữ; cần có sự đóng góp giúp đỡ của nhóm quay phim, kể cả của người đạo diễn và vân vân. Mặc dầu cuốn phim đã được hoàn thành nhưng khi đem trình chiếu lại phải cần đến công ty phân phối.

Viết bản thảo và quay phim xảy ra trong “Cơ cấu 2”. Nhưng nếu hiểu biết thấu đáo, thì việc để cho mọi chuyện tiếp tục tiến hành hay chặn lại không cho nó xảy ra tùy thuộc hoàn toàn vào chính cá nhân ta. Cũng giống như sau khi cuốn phim làm xong, (ta như là) công ty phân phối có quyền quyết định đem trình chiếu cho công chúng hay không.

Bây giờ trở lại vấn đề về.....Thời Mạt Pháp

Một số người có tâm trí phát triển đặc biệt (Vượt không gian và thời gian) có thể nhìn thấy cuốn phim chưa chiếu này (Cơ cấu 2) và họ có thể tiên đoán cái gì sẽ xảy ra trong tương lai. Nhưng nếu họ tiến xa hơn nữa, họ cũng có thể nhận thức được là cuốn phim có thể bị thay đổi hay bị chặn lại không cho trình chiếu ngoài rạp. Ta có thể phát triển hay khai thác thêm một đoạn ngắn khác và làm thay đổi

hoàn toàn ý của cuốn phim đi. Bạn có hiểu hết ý không? Như thế đã rõ ràng sáng tỏ với bạn không?

Nếu ta nhận thức được sự Thật này, ta có thể hiểu tại sao những người có lòng tin ngưỡng tôn giáo thích “cầu nguyện cho hòa bình”. Đây là cách cấu tạo cái tổ hợp năng lượng trong Cơ cấu 2, để cho thấy cái gì sẽ xảy ra trong Cơ cấu 1. Trong thời buổi này người ta thường tạo nhiều ước nguyện, và những ước nguyện này trở thành rất thật. Đây là do cách họ dùng sức mạnh của tâm.

Thời buổi xa xưa, người đàn bà lớn tuổi không hề nghe đến cái gọi là “Hồi Xuân” (Menopause), nên họ thường không bị nó gây ảnh hưởng. Nhưng trong thế giới tân tiến ngày nay, ý nghĩ về “hồi xuân” đã được cấy vào trong Cơ cấu 2, nên ý nghĩ đó sẽ đi theo vào Cơ cấu 1. Sao có những người khi ăn đồ ăn dầu mỡ vào thì mức cholesterol tăng lên cao, và tại sao một số người khác thì lại không bị. Tất cả liên quan tới việc Cơ cấu 2 có đồng ý hay không đồng ý. Để cho biết thêm, những trường hợp tai biến đó cũng xảy ra trong Cơ cấu 2 trước khi chúng xuất hiện trong Cơ cấu 1, nhưng thông thường sự việc đó sẽ xảy ra trong tàng thức của những người đó mà chính họ không bao giờ nhận thức được.

Khi đọc một bản tin trên báo nói về một con thú trong sở thú tấn công một du khách, thì ta có thể thấy vài tuần lễ tiếp theo sau, tin đó được tung đi khắp nơi. Đây là do một số người có “tâm ý năng lực” (xảy ra trong Cơ cấu 2) và làm cho tin này cứ tuôn ra liên tục. Nếu một nhóm người tin rằng sự kiện này là nguy hiểm và có khả năng xảy ra, thì khi đó họ sẽ làm cho nó xuất hiện trong Cơ cấu 1.

Một người đi hỏi ý một thầy bói nổi tiếng, người này cả tin những gì nghe được vì thầy bói đó là người đoán giỏi nhất ở Á châu, nên tất cả những lời tiên đoán đó sẽ thành sự thật. Chẳng qua là vì thầy bói

này đã tạo được ấn tượng sâu trong tâm trí người ta như trong Cơ cấu 2, và ý nghĩ đó sẽ vẫn tiếp tục phát triển trong Cơ cấu 1.

Nếu người ta quá tin vào những gì khoa học gia hay bác sĩ nói ra, cơ thể họ sẽ phản ứng theo những gì họ tin tưởng, tất cả những ý tưởng về mầm cấu tạo (gene) được cấy vào tâm trí của con người, như ta đã tự cấu tạo một mầm xấu trong Cơ cấu 2, rồi làm sao ta có thể mong mỗi có được một kết quả tốt trong Cơ cấu 1? Thời xưa chỉ nhờ vài “biểu dương phép lạ” là bệnh tật được bình phục vì nhiều người tin là có thật. Ngày nay nếu ta cũng dùng những phép lạ đó trong xã hội tân tiến này, hầu như chắc chắn ta sẽ không đạt được kết quả tốt vì con người của xã hội ngày nay tin tưởng vào thuốc men hơn. Khi một số người cho là thuốc men gây ra biến chứng. Thì Cơ cấu 2 cảm nhận điều này và Cơ cấu 1 cho thấy rõ ràng hơn nhiều loại biến chứng khi dùng thuốc.

Khi một số đông cả tin những lời bàn của các nhà kinh tế học, sự thăng hay trầm của thị trường chứng khoán cũng sẽ xuất hiện trong Cơ Cấu 2 trước khi ta có thể thấy một thị trường của “bear” (xuống) hay “bull” (lên) trong Cơ cấu 1. Thị trường lên xuống dựa trên năng lực của số đông. Nếu nhiều năng lực của số đông cho rằng thị trường sẽ khả quan.....thì Cơ cấu 1 sẽ cho thấy đúng như họ nghĩ.

Nếu ta thông thiếu sự Thật này, ta sẽ chứng kiến một đời sống khác hoàn toàn khác hẳn với đời sống đương thời.

May all beings be well and happy,
Best regards and blessing to all

Achema – Malaysia - October 2008.

Kim Morris lược dịch July 2011

Achema – Courage

Sự can đảm

Như ta đã biết “năng lực của ý thức” (conscious energy) có tính cách rất sáng tạo. Mỗi “năng lực của ý thức” không phải là bản sao “năng lực ý thức” của người khác. Nó cũng tương tự như dấu tay của con người. Mỗi người có dấu tay riêng. Không ai giống ai.

Ít có người nhận thức được sự hiểu biết về “năng lực của ý thức là rất sáng tạo” quan trọng như thế nào. Muốn hiểu được rõ, hãy xem thí dụ sau đây:

Như ta đã biết, chỉ có một số rất ít người trên thế giới này đã được Giác Ngộ. Và tất cả các bậc Giác Ngộ đó đều có cách thức riêng biệt để thể hiện cho chúng ta biết về họ. Nhiều người trong chúng ta “lầm lẫn” về cái năng lực sáng tạo này nên đã sáng chế ra đủ loại nhãn hiệu tôn giáo mặc dù các bậc Giác Ngộ đó (Người sáng lập ra tôn giáo) không hề xác nhận là họ tin vào một tôn giáo riêng biệt nào. Những tên gọi của tôn giáo đó chỉ xuất hiện và phát triển sau khi các bậc Giác Ngộ đó qua đời. Khi người ta cứ tiếp tục việc đặt nhãn hiệu cho những lời giảng dạy thì nó đã trở thành tên của tôn giáo, rồi từ đó điều chắc chắn hơn là họ chỉ thích thú thảo luận về “tôn giáo” hơn là về Sự Thật.

Điều căn bản là những vị đã giác ngộ sẽ không bao giờ sao chép lại của những vị đã giác ngộ khác. Cho nên họ có kiểu cách hay phương cách sáng tạo riêng của chính họ để khai mở Sự Thật ra cho chúng ta. Bất hạnh thay những người có tín ngưỡng đã thật sự

không hiểu cái “năng lực của sáng tạo” này, nên tạo ra biết bao nhiêu sự hiểu lầm và thiết lập đủ loại nhãn hiệu tôn giáo trong chính họ.

Như: Một số người thậm chí còn bắt đắ dĩ, e ngại khi nhìn thấy bất cứ cái gì có tính cách khác biệt với đường lối mà họ tin tưởng. Họ có thể nói bạn không có vẻ gì là Thiên chúa Giáo cả, cho nên chúng tôi không thể tin bạn được. Hoặc là bạn nghe như là Ấn Độ Giáo nên Phật tử hoàn toàn không thể tin vào đó được. Phật giáo hay Thiên chúa giáo hay Hồi Giáo sẽ đổ lỗi cho những lời giảng dạy đó là nghe không giống điều mà họ hiểu. Đây là điều rắc rối căn bản của những người có tôn giáo. Những người sùng đạo đó có thể phê bình như....quan điểm của bạn là quan điểm của “thiểu số” nên chỉ được nhóm người thiểu số chấp nhận nên nhóm đa số người có tôn giáo sẽ không chấp nhận quan điểm đó được.

Ta hãy tìm xem loại phê bình này là sao:

Nếu quan niệm về số đông của họ là đúng, thì thế giới này phải có đầy những người đã Giác Ngộ rồi nhưng tại sao trên thực tế điều đó đã không thể xảy ra? Tại sao họ cũng đã không đặt ra câu hỏi này? Ta nhận thấy trong thế giới này chỉ có một số ít người có thể đạt được giác ngộ chứ không phải đại đa số. Điều này cũng có nghĩa là sự suy nghĩ hay hiểu biết về tôn giáo của nhóm người đa số chắc chắn phải là “sai” vì nếu không những người có lòng tin đó đều đã trở thành những người Giác Ngộ hết rồi.

Sự kiện là ta không thể tìm thấy một Lão Tử khác, một Phật Cồ Đàm, một Jesus hay một Mohamad khác tái xuất hiện trên thế giới này trong cung cách riêng biệt của họ, vì cái cung cách đó là đặc biệt độc tôn cũng giống như những dấu tay vậy. Họ thật là quá sáng

tạo và không bắt chước của nhau. Đây cũng là những luật của trò chơi trên thế giới này.

Phần đông con người là yếu hèn, họ sợ làm lỗi lầm, và đó là lý do tại sao tốt hơn họ nên đi theo quan điểm của đám đông vì họ được phép cảm thấy an toàn hơn trong đám đông mà cũng vì chính đám đông đó lại nắm giữ một cách thật chặt chẽ một hệ thống có một đức tin giống như của họ.

Để vượt ra khỏi vấn đề này ta phải cần tới “**can đảm**”. Can đảm để tự mình tìm tòi Sự Thật. Mặc dù ta đang đương đầu với những điều “không biết, mới lạ” nhưng nếu không có can đảm, ta không thể rời bỏ căn nhà “cũ kỹ” để được học kinh nghiệm của thế giới bên ngoài căn nhà đó. Trong cùng căn nhà cũ, ta chỉ được phép lập đi lập lại những đề tài mà những người khác đã nói tới trước rồi. Ta không thể thấy và học được cái gì mới mẻ nếu ta cứ tiếp tục ở mãi trong căn nhà cũ kỹ đó.

Ngay cả khi có những người “lữ hành” tới thăm viếng ta tại căn nhà cũ này, kể cho nghe bất cứ những gì họ đã thấy nhưng ta vẫn hoàn toàn không có một ý tưởng họ đang nói về chuyện gì chỉ vì trước đó ta chưa bao giờ bước chân ra ngoài căn nhà cũ này. Không thể ngờ là ta cảm thấy bình yên khi ở trong căn nhà cũ nhưng muốn học kinh nghiệm trong thế giới thực tại ngoài kia, ta thực sự cần “**can đảm**” nếu không ta sẽ bị tự trói buộc trong căn nhà cũ với những người trong cùng gia đình, nói chuyện qua lại với nhau và lập đi lập lại cùng một đề tài cũ rích.

Achema –Malaysia - 2008

Kim Morris lược dịch September 2011

Achema – Humor and Laughter

Tinh thần Hài hước và tính vui cười

Hình như mọi người có vẻ chấp nhận cách nói chuyện có tính cách ‘lạ lùng’ (alien)này. Nếu thế thì thật hay và ta hãy tiếp tục đi xa hơn.

Để cho được đồng nhịp ta sẽ nói về tinh thần Hài hước. Tính vui cười và tinh thần hài hước là rất tốt.... vì trong khi đang vui cười, không có những ý nghĩ nào khác dính dấp vào trong đó....tạm thời cũng không có ảnh hưởng của tâm trí... và đây là lúc ta ở gần với sự hiện hữu của cuộc đời.

Tinh thần hài hước làm cho con người khác biệt hẳn với các sinh vật khác. Nó là một phần của bản chất loài người; nó làm cho chúng ta khoẻ mạnh, tươi mát và trẻ trung. Bất hạnh thay không phải tất cả mọi người đều khuyến khích và phát huy tinh thần hài hước này. Đặc biệt là trong cơ cấu tôn giáo, ai cũng phải trở thành nghiêm chỉnh... và chính sự nghiêm chỉnh này là tế bào “ung thư” phá hoại tinh thần hài hước này.

Sự nghiêm chỉnh đã được ca tụng, tôn vinh và kính trọng. Từ nhà thờ, chùa chiền, đền đài thờ và những chỗ thờ phượng khác, có hay nghe tiếng người ta cười vui không? Ngược lại thường chỉ thấy những người có lòng tin tôn giáo thật quá là nghiêm trang. Đúng như vậy, phải không? Sao lại như thế được? Có lẽ những cơ cấu tôn giáo đó chỉ thu hút được những người không có hạnh phúc hay buồn nản. Có lẽ đây cũng là lý do chính khiến cho những người đó tìm đến tôn giáo và thiếu tiếng cười. Nếu không họ đã được sinh ra như

là những đứa trẻ có tôn giáo mà chính những đứa trẻ đó không có quyền lựa chọn.

Những người vui vẻ sẽ không mấy thích thú gia nhập vào nhóm này. Vì ta thấy vài tổ chức tôn giáo nào đó trực xuất những người thích cười đùa. Ngay mà những tiếng cười và những câu chuyện hài hước có thể trở lại những nơi linh thiêng như nhà thờ, chùa chiền hay đền thờ là ngày những nơi này trở nên “Toàn bộ hay Hoàn tất”. Vì tính vui cười là một đặc tính duy nhất tách biệt con người và các sinh vật khác.

Ta có thể gọi những người không có khả năng cười đùa không phải là người... vì họ chưa thuộc vào với loài người, chỉ loài người mới có tinh thần hài hước. Và để là con người, ta cần có tinh thần hài hước, vì tính hài hước cùng với sự cười đùa là nhịp cầu tiếp nối ta với thâm tâm trong ta... vì thâm tâm là sự chơi đùa...nếu không có sự chơi đùa này... ta sẽ không liên kết được với chuyện vui cười của vũ trụ này, do sự hiện hữu chỉ là một chuyện vui cười thôi. Sự hiện hữu này chỉ là một trò đùa; không phải là một chuyện nghiêm trọng. Như thế tại sao ta lại làm cho cuộc đời thành quá nghiêm trọng và khổ sở?

Người vui cười còn cao cả hơn bất cứ người ngu muội nào chỉ biết cầu nguyện một ngày 5 lần. Sự vui cười không cần nhiều hiểu biết, không cần tốt nghiệp đại học. Vui cười không đòi hỏi phải là người thật nghiêm nghị; cũng không cần phải có địa vị gì đó trong xã hội. Vui cười chỉ đòi hỏi sự hiện hữu của chính mình ngay trong lúc này, trong khoảnh khắc này. Đòi hỏi nhìn nhanh vào sự việc và sự thông hiểu nhanh chóng ngay tại khoảnh khắc đó.

Câu chuyện cười không thể giải thích ra được....hoặc ta hiểu được ngay hay mất dịp hiểu nó thôi. Nếu bỏ mất dịpta có thể cố gắng

tìm lại ý nghĩa của câu chuyện cườinhưng khi đã hiểu được rồi thì chuyện cười không còn đó nữa. Như vậy chuyện cười là một cách huấn luyện rất tốt cho con người sống qua từng khoảnh khắc của hiện tại. Đùa và cười sẽ làm tăng cường chánh niệm. Vì nó đòi hỏi ta phải có chánh niệm tại ngay khoảnh khắc hiện tại thì câu chuyện cười mới có được. Tính hài hước cần sự hiện diện của chánh niệm, một sự hiện diện tối cần thiết. Sự hiện diện của chánh niệm không phải là để đặt câu hỏi có tính cách phân tích nhưng là đặt ra câu hỏi của sự nhận thức.

Phần lớn các tôn giáo không thể chấp nhận tinh thần hài hước là cái gì có tính cách tôn giáo. Trái lại một số tôn giáo nào đó cho nó là chuyện “bỉ ổi”. Ta có thể mong muốn một con bò cười lên được không? Có thể mong muốn một con lừa có tinh thần hài hước không? Có thể thấy một con trâu kể chuyện tiểu lâm không? Ngay lúc những ‘ông thánh’ của ta trở nên nghiêm nghị là lúc họ rơi vào danh sách ph ân loại của con bò, lừa và trâu; họ không còn là con người nữa vì họ đã mất đi cái phẩm chất đặc biệt độc nhất mà chỉ loài người tri thức mới có được.

Tri thức càng cao bao nhiêu, nó sẽ càng đưa ta vào tính chơi đùa nhiều hơn khi tiếp cận các rắc rối của cuộc đời. Thế này là quá đẹp đẽ vì tính chơi đùa sẽ không mang bất cứ một gánh nặng nào tới cho ta; nó sẽ là sự vui vẻ và thích thú trong việc giải quyết các rắc rối. Cuộc đời sẽ không là một “ cái tội” như những người đó từng tin như vậy.....trái lại... cuộc đời là đầy sự chơi đùa, là một món quà đầy vui nhộn.

Một bà mẹ mắng đứa con trai 5 tuổi là đừng chơi đùa mỗi ngày....con cần làm xong bài làm mang về nhà trước rồi con mới

được chơi...đứa trẻ con hỏi lại mẹ nó tại sao nó cần đi học tất cả những cuốn sách này và làm hết bài làm ở nhà đó.....Người mẹ trả lời.... nếu không có những hiểu biết từ sách vở ...thì con không thể sống sót trên thế giới tân tiến này được.....con không thể có một việc làm tốt, không thể có lương cao, người ta không nể trọng con, con không thể trở thành một giám đốc. Con cũng không thể làm chủ một căn nhà, hay một chiếc xe hơi riêng. Con không thể biết thế nào là sự thành công được.

Hãy nhìn ba mẹ của con đây, ba mẹ đã tốt nghiệp từ trường đại học học nổi tiếng nhất thế giới. Có một cuộc sống biệt đãi hơn so với những người khác....con thấy không ba mẹ có một căn nhà nghỉ mát lớn với hồ bơi. Có một thửa vườn bao la với đủ loại cây ăn trái. Ba mẹ được biết bao nhiêu bạn bè và bà con thân thuộc kính nể.....có lẽ nói cho con nghe tất cả những điều này sẽ không làm cho con hiểu về cái thế giới mà con đang sống được, có lẽ sau này khi con lớn lên và trưởng thành....khi mà con cũng có một cuộc sống giống như của ba mẹ....con sẽ hiểu mẹ nói những gì. Bà mẹ trả lời con một cách hãnh diện....

Nét mặt đứa bé 5 tuổi trông thật buồn rầu và chua chát sau khi nghe câu trả lời của bà mẹ. Và nó vẫn cứ tiếp tục lặp đi lặp lại câu nói:

Con không muốn lớn lên thành người lớn..... Con không muốn lớn lên thành người lớn..... Con không muốn lớn lên thành người lớn.....

Bố mẹ nó quá ngạc nhiên hỏi nó tại sao?.....câu trả lời của đứa bé là: Con không thấy được là người lớn có gì vui sướng.... vì con không nghĩ cả hai ba mẹ vui sướng.....bởi vì ba mẹ không thể chơi đùa mỗi ngày được.

Achema – Malaysia - 2008

Kim Morris lược dịch September 2011

Achema - Human Psychology Reaction

Phản ứng của tâm lý con người

Từ kinh nghiệm rút ra trong các cuộc thảo luận, đôi khi nên mang thực hành kinh nghiệm đó được thì mới tốt vì nếu không biết gì về nó, ta nên cần tìm người khác giúp đỡ.

Nếu không làm theo đường lối này, đôi khi “sẽ làm tổn thương danh dự của người khác, và người ta sẽ thật dễ giận dữ, hờn giận, và thù hận ta”. Đây là điều căn bản của tâm lý nhân bản mà rất có thể rất dễ bị phản ứng..

Có lẽ nếu không thể thực sự am hiểu về thái độ của con người, thì rất có thể dẫn đến cái chết như đã xảy ra cho Chúa Jesus.

Hãy xem lại chuyện của Judas. Cái gì đã xảy ra cho Judas? Ông ta là người rất thân cận với Đức Jesus. Ông ta là người thông minh nhất trong đám học trò của Jesus, là người duy nhất có học vấn và là người độc nhất rất thông thái sắc bén. Chuyện gì xảy ra cho ông ta? Tại sao ông ta lại phản bội Jesus? Ông ta phản bội chỉ vì kẻ thù của

Jesus cho ông ta 30 đồng tiền bạc! Ta có tin như vậy không?

Một người như Judas không thể phản bội thầy của mình vì 30 đồng tiền bạc. Phải có một cái gì bí ẩn sau sự việc này. Có lẽ Đức Jesus đã đang trở thành một gánh nặng cho ông ấy chẳng.

Đức Jesus đã dành cho Judas quá nhiều thương yêu, và ông ta không có cách nào đền đáp lại được. Chúa Jesus đã cho ông ta quá nhiều nhận thức về sự hiện hữu, và ông ta không có cách nào để tỏ lòng biết ơn. Chúa Jesus đã làm hầu như mọi thứ mà một vị thầy cần làm để giúp cho sự thăng tiến về tâm linh của Judas.

Nhưng nên luôn luôn nhớ rằng một người khi được hưởng lợi lộc họ cũng vẫn chỉ là một con người mà người đó có thể hành động theo phản ứng tâm lý nhân bản. Judas không thể tiếp tục mãi mãi tiếp nhận sự yêu thương từ một vị thầy bởi vì sâu trong tâm khảm, ông ta nghĩ hành động đó có tính cách sỉ nhục, một sự khinh bỉ về tâm linh. Và con người chỉ có thể chịu đựng tới mức độ nào đó thôi. Sự chịu đựng đó sẽ trở thành một cái gì khác và rất trái ngược nếu vượt quá khỏi mức chịu đựng của con người.

Có thể để trút bỏ sự căng thẳng đang gia tăng này mà Judas đã phản bội Jesus. Ta có thể nhận thấy điều đó khi ông ta nhìn thấy kết quả mà ông ta đã tạo ra cho người mà luôn luôn chỉ biết có thương yêu, chỉ biết có cảm thông và sẵn sàng cho đi tất cả. Khi Judas nhìn thấy Chúa Jesus bị đóng đinh, bị hành hạ ông ta nhận thức rằng mình đã làm điều gì không phải, cho nên chỉ trong một ngày, ông ta tự treo cổ trên cây tự tử.

Người Thiên chúa giáo không nói đến chuyện tự tử của Judas; Judas đã tự treo cổ chết và tất cả 30 đồng tiền bạc đó bị vứt nằm tung tóe trên mặt đất. Điều này cho biết có một cái gì sâu xa hơn là sự kiện lịch sử, một cái gì đang xảy ra sâu bên trong thế giới tâm lý của con người. Tại một điểm nào đó Judas bị chịu đựng cái gánh quá nặng nề nên trở thành giận dữ và phản bội lại Chúa Jesus.

Nhưng khi thấy Đức Jesus đang bị đóng đinh trên thập tự giá, đột nhiên mọi giận dữ của ông ta biến mất. Thay vì giận dữ, giờ chỉ còn là hối tiếc....đây không là một sự hối tiếc thông thường...ông ta vứt bỏ 30 đồng tiền bạc và tự tử. Phần lớn tín đồ Thiên chúa giáo không đề cập tới sự tự tử này, họ không muốn nêu vấn đề này lên vì như thế họ sẽ phải đào sâu hơn vào những dữ kiện trên mặt này của lịch sử.

Bên Trung Hoa có một câu chuyện, một người đàn ông sinh ra là một người nghèo trong một khu làng bé nhỏ, gia đình ông ta rất nghèo nên cần phải đem ông ta cho đi làm con nuôi người khác. Ông ta thật may mắn được làm con nuôi của hai vợ chồng già giàu có nhưng không có con. Ông ta trưởng thành và khi cha mẹ nuôi mất đi ông ta thành rất giàu có nhưng rộng lượng. Với tài sản giàu có, ông ta làm cho cha mẹ ruột nghèo khổ của mình, họ hàng bà con ai cũng trở nên giàu có hơn. Ông cho họ nhà cửa, cửa tiệm, xí nghiệp. Nhưng ông ta lại đối diện một vấn đề nghiêm trọng là ông ta không có bạn.

Một hôm ông tìm đến vị Thầy xin giúp đỡ, “Cái rắc rối là không có ai thương con cả. Con vẫn thương cho tất cả mọi người, gia đình của con, họ hàng, bạn bè, ngay cả kẻ lạ tới xin con cũng chưa bao giờ từ chối bất cứ chuyện gì. Nhưng không ai thích con hết. Con

không thấy trong ánh mắt của họ một vẻ gì kính nể con nên con thật bối rối. Con đã từng làm đủ mọi thứ....không có ai từng làm những gì như con đã làm.”

Vị thầy hỏi ông ta: “Thế có bao giờ con cho phép họ làm việc gì cho con không?”

Ông ta trả lời: “Con là người rất có hãnh diện. Nên thà con chết chứ con sẽ không xin. Thực tế con không cần một cái gì; con có đủ mọi thứ mà. Họ không thể làm bất cứ cái gì cho con, con không cần gì hết.”

Vị thầy bảo ông ta: “Vấn đề quá là rõ ràng, người ta không kính trọng con, không thương yêu, không thân mật chỉ vì con đã là gánh nặng cho họ; con đã một cách thâm lặng khinh rẻ họ. Con là người có thể giúp đỡ được cho họ, con có thể cho người khác cả triệu bạc và không cần được trả ơn. Điều này sẽ làm tổn thương đến tự ái của họ. Con đã làm đủ mọi thứ cho họ nhưng con không hiểu tâm lý của con người. Cách giải quyết là thỉnh thoảng....con cần phải đòi hỏi họ làm cho con một việc nhỏ....con không cần đòi hỏi việc gì lớn....chỉ giản dị nói: Tôi yêu thích hoa trong vườn của bác, có thể cho tôi xin một ít hoa được không?”

Con có thể có nhiều xe hơi đắt nhưng những người đó có thể làm chủ một chiếc xe là vì con đã cho họ tiền. Nhưng thỉnh thoảng con có thể chỉ cần gọi điện thoại cho họ và nói, “Tôi cần cái xe như của bác, bác có thể cho tôi mượn một vài ngày được không?” Nhà của con thì thật to, có cả nhà riêng cho khách đấy nhưng đôi khi con có

thể hỏi bạn con: “Nhà khách của bác trống, bác có thể giúp tôi vì một người bạn của tôi sắp tới chơi và tôi xin bác tiếp đãi dùm, xin bác làm ơn cho tôi nhé.”

“Một khi con có thể thay đổi được như thế này, con cũng sẽ thay đổi tất cả những gì khác chung quanh con; lúc đó con trở thành ngang hàng với họ. Ngay lúc này con đã đặt họ xuống cái tình trạng.... như con đang ở trên cao quá tầm với của họ....và họ chỉ trông giống những con côn trùng đang bò trên mặt đất.

Ông phú hộ ngạc nhiên khi nghe câu trả lời của Thầy vì cả đời ông ông chưa từng nghĩ như thế này. Ba năm sau, khi vị Thầy gặp lại ông ta, ông phú hộ nói: Thầy đúng. Từ khi con bắt đầu hỏi nhờ họ những chuyện nhỏ nhỏ, những chuyện không đáng gì, thì mọi người đã thay đổi. Bây giờ không còn giận dữ, ghét bỏ, hổ thẹn nữa; Họ cảm thấy là ngang hàng với con vì họ biết họ đã làm cho con một vài chuyện.

Nếu cách hiểu biết này trở thành một phần của liên hệ giữa vị Thầy và học trò, không vị Thầy nào sẽ bị học trò phản bội cả.

Achema - Malaysia – 2008

Kim Morris lược dịch September 2011

Achema - The Miracle of the Real Master

Sự mầu nhiệm của Vị Thầy chân chính

Thỉnh thoảng được nghe người ta nói: ”Hễ khi nào trò ở đâu, là luôn luôn thầy có ở đó”. Tại sao vậy?

Trên thực tế, Thầy không bao giờ làm việc gì cả. Và nếu đã không chuẩn bị đầy đủ, thì sẽ không có chuyện gì xảy ra cho ta. Sự cởi mở và tiếp nhận của ta không cần thiết để cho một ông thầy làm một việc gì. Hay sự cởi mở và tiếp nhận của ta cần phải có để sự hiện diện của thầy có thể làm “kích thích” một cái gì cho phải xảy ra. Đây là hai sự kiện khác nhau.

Làm một việc gì đó là một cố gắng thật tích cực và cố gắng tích cực lại mang theo "nghiệp" (karma/ kamma). Nếu Thầy làm một cái gì đó cho học trò, thầy cũng phải bị liên hệ và vướng mắc vào với cái nghiệp của người học trò đó. Vì vậy, một ông Thầy chân chính hay những người đã Giác Ngộ ít khi dính dấp tới nghiệp của con người trừ phi có một “sức mạnh lớn lao hơn” từ “năng lực của vũ trụ” thúc đẩy cho họ tự nhiên hành động. Nếu không như vậy thì nghiệp mới sẽ được cấu tạo, hoặc có thể những năng lực của nghiệp đó sẽ chuyển ngược lại cho ông thầy. Chúng ta đang sống trong một thế giới đầy rẫy những tổ hợp của Nghiệp, và các năng lực của nghiệp thì thật quá phức tạp và nằm ngoài tầm hiểu biết của tâm suy luận này.

Người Thầy chân chính không làm bất cứ một cố gắng tích cực nào, nhưng cố gắng hay nỗ lực là của bên người đệ tử. Vì thế khi có ai nói cái liên hệ thầy-trò thực sự là trách nhiệm của cả hai bên, trong đó người học trò cần phải đáp ứng một cách cởi mở với thầy để cho thầy có thể hoàn tất công việc dạy dỗ... là một quan niệm sai lầm. Ngược lại, liên hệ thầy-trò đó chỉ là con đường một chiều, chứ không phải là con đường hai chiều hay những việc làm song phương.

Sự hiện diện của ông Thầy lúc nào cũng có ở đó, giống như một tia sáng, việc mà người học trò cần làm chỉ là mở mắt ra nhìn cái tia

sáng và rất nhiều vật khác có thể thấy được dưới cái tia sáng do. Ông thầy đã không bắt buộc ánh sáng chiếu vào mắt ta; và ta cũng có thể nhắm mắt mãi mãi. Chắc chắn là tia sáng sẽ không đến gõ vào mí mắt ta và nói: “Làm ơn...làm ơn mở mắt ra, tôi muốn vào”. Ta có thể cứ nhắm mắt; nhưng tia sáng rất là dân chủ, nó sẽ bỏ mặc ta. Nhưng nếu mở mắt ra, ta sẽ thấy ánh sáng và cùng với nhiều thứ khác nữa.

Còn nữa, ta không thể nói là ánh sáng đã có làm việc gì đó cho ta. Chuyện gì đó đã “xảy đến” cho ta. Chuyện đó sẽ không “xảy ra” nếu không có ánh sáng, cho nên sự hiện diện của ánh sáng chắc chắn là cần thiết...Nhưng chỉ có sự hiện diện, chứ không phải cái hành động, của ánh sáng là cần thiết. Người học trò phải làm tất cả mọi việc, và đây chính là cái đẹp của luật thiên nhiên.

Nếu không, ta sẽ trở thành một con bù nhìn trong tay của thầy. Khi đó ông thầy sẽ làm những gì mà thầy muốn làm. Khi đó thầy sẽ làm cho ta thành như một khuôn mẫu lý tưởng. Và Thầy sẽ hủy hoại cái cá tính độc đáo của ta; tiêu diệt sự tự do của ta. Không một ông thầy có tiếng tăm nào có thể làm như vậy được.

Ông Thầy có thể thay đổi ta, nhưng sự thay đổi đó rất đắt giá. Thầy có thể làm nhiều việc, nhưng chỉ càng lúc càng làm cho ta trở thành một nô lệ. Ta đã tìm đến với thầy để được giải phóng, và con đường ta đang đi này hình như sai lối.

Ông thầy chân chính sẽ tự làm cho mình sẵn sàng bằng nhiều cách. Ông dạy cho ta làm thế nào để có mặt và sẵn sàng, làm thế nào để được cởi mở, để được tiếp nhận... nhưng những việc đó tùy thuộc rất nhiều vào ta. Với sự hiện diện của một ông Thầy chân chính, hạt giống Phật tính trong ta có thể được nảy mầm, và có triển vọng tăng

trường. Hạt giống đó sẽ phát triển theo những phẩm năng cố hữu của riêng nó. Không có ảnh hưởng áp đặt nào từ bên ngoài vào.

Khi ông Thầy chân chính có mặt, tình thương yêu của Thầy cũng có mặt tại đó. Khi nào Thầy rời đi, người sẽ mang theo đi bóng dáng yêu thương này y như một bông hoa mang theo hương thơm tự nhiên. Dưới bóng mát của hào quang yêu thương này của thầy, hạt giống Phật tánh trong ta bắt đầu nảy nở. Nhưng, Thầy sẽ không chạm tới ta, thầy sẽ để yên cho ta trở thành bất cứ cái gì mà ta có thể trở thành. Thầy chỉ là một sự trợ giúp thâm lặng, không liên hệ và vướng víu với nghiệp của ta. Tất nhiên, thầy cũng không tạo ra bất cứ một nghiệp mới nào, Thầy chuyển hoá ta mà không cần chạm tới ta.

Đây là sự màu nhiệm của Vị Thầy chân chính.

Achema – Malaysia 2009

Kim Morris lược dịch October 2011

Achema Meditation vs Hypnosis **Thiền Định đối chiếu với Thôi Miên**

Dear Brothers and Sisters in the Dhamma

Tại sao con người cần đến tôn giáo?

Nếu thế giới này có đầy những người vui vẻ và hạnh phúc thì mọi tôn giáo trở nên vô dụng. Con người chỉ đi theo tôn giáo để đi tìm sự “bình an và yên ổn”, để tìm sự “vui vẻ và hạnh phúc”, để tìm sự “Giác Ngộ hay được sanh vào cõi cực lạc” v...v...

Trong những ngày xa xưa, hàng ngàn phụ nữ đã bị những người có tín ngưỡng giết chết vì họ bị đặt tên cho là “phù thủy” (witch). Thực ra phù thủy không phải là một danh từ xấu; nó chỉ có nghĩa đơn giản là một người phụ nữ khôn ngoan. Nhưng người ta lại đi sửa đổi danh từ này, cho nó một nghĩa sai lạc khác, dựng lên những phiên toà xử tử vì họ cho là những phù thủy có liên hệ với quỷ dữ. Đây là một chiến thuật tàn sát những phụ nữ khôn ngoan, những người có khả năng thách thức, đương đầu với tôn giáo của họ.

Năng lực của nữ giới gần giống như của mẹ thiên nhiên và có tính cách tình cảm nhiều hơn là về lập luận của tâm trí, sự kiện này làm cho họ dễ dàng có kiến thức về tâm linh và có khả năng biểu diễn một vài phép lạ nào đó. Việc này trở nên mối đe dọa cho lãnh vực tôn giáo và xã hội do nam giới thống trị. Nếu bà phù thủy này còn sống, thì tôn giáo và xã hội đó trông sẽ rất nghèo nàn. Vì thế, những phiên toà do năng lực của nam tính thống trị ép buộc những phù thủy bằng cách tra tấn, và một khi họ thú tội phiên tòa sẽ tuyên bố người đàn bà này đã là phù thủy, và họ phải bị thiêu sống ngay tại trung tâm thành phố để cho cả làng có thể nhìn thấy chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ còn có liên hệ tình dục với quỷ sứ. Một cách bất hạnh là họ không bao giờ lý luận tại sao quỷ sứ chỉ chọn phụ nữ để làm tình mà không chọn đàn ông? Có lẽ tất cả quỷ dữ là đàn ông. Hàng ngàn loại người đàn bà khôn ngoan này đã bị tôn giáo huỷ diệt .

Không có quỷ dữ ở bất cứ nơi nào cả; quỷ dữ chỉ phát triển trong tâm trí con người. Thật lạ lùng là con người tạo ra quỷ dữ và quỷ

dữ sẽ tìm phụ nữ để có liên hệ tình dục. Thật sự ra những phụ nữ đó không có gì sai, những gì họ thực hành chỉ là khoa học về thôi miên và về thiên định. Và họ giảng dạy trong những trường nhỏ bé và giấu kín.

Vài tôn giáo phản đối thiên định và thôi miên. Bởi vì những người có hiểu biết về tâm linh này có thể trở thành kẻ thù của họ. Vấn đề là sự sống còn của tôn giáo của họ.

Trên thực tế...thiên định và thôi miên là hai mặt của một đồng tiền. Thiên định phải thi hành đơn độc và thôi miên là cần có người khác trợ giúp. Nhưng cả hai đều cho phép người ta học cách buông thả hoàn toàn thật sâu. Thông thường thiên định thích hợp với năng lực của nam giới và thôi miên thích hợp với năng lực của nữ giới. Một số đông các bà phù thủy đó lại rất quen thuộc với thôi miên hơn, trừ phi những phụ nữ nào có năng lực của nam giới, lúc đó họ sẽ đi theo thiên định.

Thôi miên cần có người hướng dẫn cho tới tận cùng nội căn trong khi người tập thiên định làm một mình. Cả hai là giống như nhau nhưng dùng khác cửa. Thôi miên cần một người khác biết thôi miên như là người hướng dẫn; vì người có năng lực của nữ tính khi thôi miên một mình sẽ cảm thấy sợ hãi. Việc làm này đối nghịch với năng lực tự nhiên của nữ tính. Người phụ nữ này cần có người nào họ yêu thương, tin cậy; họ cần một người ở bên cạnh trong cuộc hành trình đi sâu vào cái ngã thật của họ. Với một người họ tin cậy, họ được phép cảm nhận sự buông thả mà không phải kèm giữ, đề phòng một cái gì. Họ không sợ hãi, cảm thấy được một người, tốt

hơn là chính họ, bảo vệ và đem họ tới chứng kiến Chân lý.

Bằng một danh từ khác, ta có thể nói thiên định là “tự-đề xương” và thôi miên là “cùng-đề xương”

May all beings be Joy and Bliss,

Best regards and blessing to all

Achema – Malaysia - 2008

Kim Morris lược dịch USA - September 2011

Achema - Lack of Love

Thiếu tình Yêu.

Có rất nhiều người đang đi “Tìm kiếm” hạnh phúc trong đời. Nhưng nếu ta cứ tiếp tục tìm kiếm, sẽ không tìm được nó.

Từ khi ra đời, cha mẹ, họ hàng, xã hội chung quanh ảnh hưởng vào cuộc đời của ta. Sự kiện này làm ta phải đi tìm “sự trợ giúp ở bên ngoài” để làm đầy sự “thiếu tình yêu” ở bên trong của ta.

Sự thiếu vắng tình yêu này cũng giống như một trái bóng tròn có quá nhiều lỗ thủng. Những gì ta đang làm trong đời là..... chăm chỉ học hành để có được bằng cấp, rồi làm việc tận lực để kiếm tiền; ta bận rộn với việc kiếm tiền trong thế giới đầy cạnh tranh để cố tìm cho được cái gọi là “thành công” trong đời. Tới một ngày nào đó ta có được chiếc xe lớn với căn nhà to và đất đai đồ sộ nhưng ta cũng lại phải lo trả nợ cho các cơ quan tài trợ gần cả nửa cuộc đời của ta.

Những tiến triển này làm ta nghĩ rằng ta có thể lấp kín được những lỗ hổng đó, nhưng trên thực tế, bất cứ những gì mà ta gặt hái bên ngoài vẫn không thể lấp đầy những lỗ hổng to lớn đó. Nó như cái “hố đen” của vũ trụ (black hole) và nuốt chửng bất cứ những gì ta dùng để cố lấp đầy nó. Ngay cả danh vọng hay tên tuổi và sự kính nể của xã hội cũng không thể lấp đầy cái lỗ đen này.

Nhiều người khổ công tìm kiếm hạnh phúc bên ngoài nhưng thực tế họ chỉ gặp toàn rắc rối và đau khổ tinh thần. Vài quốc gia nào đó khẳng định rằng ta có quyền theo đuổi hạnh phúc, nhưng hạnh phúc không thể nhờ vào “Bản Nhân Quyền” (Bill of Rights). Không ai có thể thực sự có hạnh phúc khi họ cứ tiếp tục tìm kiếm nó. Không một tòa án nào có thể bắt buộc bất cứ người nào phải vui vẻ, hay ra lệnh cho hạnh phúc phải đến với ta. Không một chính quyền nào có thể ép buộc người dân phải có hạnh phúc. Không một động lực bên ngoài nào có thể làm cho người ta thật sự hạnh phúc. Ta cần phải kiên nhẫn chờ đợi cho đến khi nó đến với ta. Tự nó phát triển một cách cởi mở tự nhiên mà không có áp lực ép buộc hay cố công tìm kiếm.

Định luật của thiên nhiên thật là giản dị, ta không thể bắt ta phải ngủ đi trừ phi ta để thả lỏng và không làm gì cả. Cứ nằm xuống giường.....chờ và tiếp tục chờ.....rồi chỉ vài phút sau đôi mắt sẽ trở thành nặng chĩu và sụp xuống một cách tự nhiên....ta sẽ hiểu được sự biến chuyển từ “sự kiểm soát của tâm trí” sang vô tâm thức. Đi ngủ là như vậy đó.

Nhiều phương thức và lời giảng dạy về thiền bảo nên làm thế này, hay làm như thế kia, và ai cũng cố sức tập luyện nhưng ít người thực sự đạt tới kinh nghiệm của “Chính Thiền” (Samadhi). Tại sao vậy? Là vì ta ép buộc chính ta quá nhiều và cũng vì ta cố gắng tìm

kiếm nó. Ý nghĩa của “bắt buộc” và “tìm kiếm” phát xuất từ “tâm suy luận”. Đó chỉ là sự “đánh lừa” của “tâm suy luận”. Nó luôn kiểm soát chặt chẽ và không cho ta có cơ hội nào thiếu vắng nó được.

Nhiều người sống như một “mũi tên” đang lao đến cái hồng tâm của mục tiêu. Ai nấy bận rộn tìm kiếm chạy theo mục tiêu của cuộc đời, nhưng họ không nhận ra rằng cuộc đời không phải là một mũi tên chạy đuổi theo cái chấm đỏvì không có một chấm đỏ mục tiêu nào hết. “Cuộc sống tự nó là hồng tâm rồi”. Cho nên ta không thể tìm kiếm và chạy theo nó được. Nếu tìm kiếm nó, ta sẽ tự chạy xa ra, và đó là lý do tại sao ta không thể tìm thấy hạnh phúc trong cuộc đời này. Cái mũi tên của ta hướng ra bên ngoài và ta lại không thể tìm thấy cái chấm đỏ mục tiêu ở ngoài đó. Đây gọi là “ngu muội” hay “không tỉnh thức”.

Cuộc đời như một “vòng tròn” và chiếc mũi tên chỉ bay độc nhất một đường thẳng hướng tới trước. Với tốc độ chậm dần mũi tên sẽ chọn con đường ngắn nhất tiến tới mục tiêu. Nhưng cuộc đời chính nó không cần tốc độ; tốc độ dính dấp với không gian và thời gian. Sự sống hiện hữu vượt ra ngoài thời gian và không gian và không cần có tốc độ.

Bất cứ khi nào người ta cố gắng hết sức tìm kiếm hạnh phúc, họ sẽ bị căng thẳng và sự căng thẳng này sẽ “đóng cửa” cơ hội lại. Khi càng tìm kiếm, hạnh phúc sẽ càng trở nên nhỏ hẹp hơn và ta càng dễ mất nó. Chỉ khi nào ta biết buông thả và chờ đợi, hạnh phúc sẽ tự nhiên tới. Ta không cần phải làm gì nhiều cho hạnh phúc của cuộc đời, trong thực tế con người trở nên khổ đau vì cố làm nhiều quá. Nếu muốn khổ đau thì hãy bắt đầu ráng hết sức đi tìm hạnh phúc đi.

“Buông thả” là bí quyết của cuộc đời. Nó là chìa khoá mở cửa hạnh phúc. Khi ta thực sự buông thả, nhiều việc bắt đầu xảy ra. Thực ra những chuyện đó luôn luôn có mặt nhưng ta không hề để ý tới. Ta không nhận ra nó vì ta có quá nhiều việc phải làm cho tương lai nên ta đóng mọi cánh cửa khác lại. Ta không bao giờ nhận ra cuộc sống là “Hiện tại”, là ngay “khoảnh khắc này” chứ không phải là mục tiêu tương lai hay những hoài niệm của quá khứ. Tất cả những kỷ niệm của quá khứ và những sự việc của tương lai chỉ là sự đánh lừa của tâm suy luận. Đây là lý do những lập luận trong sách vở hay kiến thức trong kinh thánh không đề cập gì tới “Hiện tại” hay ngay cả “Khoảnh khắc” này. Những gì ta học hỏi được lưu trữ trong “trí nhớ của tâm” và những trí nhớ của tâm đó chỉ liên hệ tới “Quá khứ”. Và tất cả những thứ này không là “Hiện tại” hay “Vô tâm”.

Hãy xử dụng tâm tư thay cho trí óc. “Yêu thương” là cảm thông. Nếu ta yêu sự hiện hữu của chính ta, ta sẽ tuyệt đối có một sự liên kết với thiên nhiên ở chung quanh ta. Cây cối sẽ nói chuyện với ta, chim chóc sẽ tới gần ta, thú dữ sẽ không hại ta. Sự “sợ hãi” phát sinh chỉ vì cái tâm trí này. Tâm trí sẽ mang ta xa cách hiện hữu. Tình yêu thương cảm thông sẽ làm cho ta càng đến gần với hiện hữu hơn cho đến khi cả vũ trụ và ta trở thành như là “Một”. Cảm thông thương yêu có thể là một ngôn ngữ câm lặng, cái ngôn ngữ mà ta không thể diễn tả được bằng giấy mực một cách tuyệt vời. Đây là lý do tại sao kinh thánh hay sách vở không thể truyền bá thông điệp này một cách có hiệu quả. Chỉ có thơ văn, nhạc hay lời ca mới có thể gần như làm được việc đó. Hãy dùng sự cảm thông để hiểu thế giới này và sự hiện hữu của ta chứ đừng dùng tâm trí .

Người ta kể rằng thầy thuốc thông thái Lukman (của Trung đông) tìm ra phương thuốc Yunani (một loại thảo dược) nhờ sự cảm thông. Ông ta chỉ cần đến gần, vuốt ve thân cây và hỏi nhẹ: “Làm sao áp

dụng những gì của bạn để chữa được bệnh tật của loài người?”. Do sự cảm thông, ông ấy đã khám phá ra cả ngàn phương thuốc dùng bằng thảo mộc. Nghe thì có vẻ “không hợp lý” và “Huyền bí.” Nếu mà không hợp lý thì sao ông Lukman biết được? Bởi vì những gì ông ta biết đều có thể kiểm chứng lại được trong phòng thí nghiệm khoa học hiện đại. Thuở xưa đâu có những phòng thí nghiệm phức tạp, ngay cả dụng cụ thí nghiệm cũng không có. Nếu phải chờ, có lẽ phải mất hơn mấy trăm năm nữa mới khám phá được cách sử dụng của cả ngàn cây thảo mộc.

Làm sao ông Lukman có thể làm được chuyện đó mà không cần dụng cụ khoa học? Bên Ấn độ cũng có một chuyện tương tự về phương thuốc “Ayurveda”. Ta cần có một ngôn ngữ đặc biệt cho sự hiểu biết trực tiếp này. Cái ngôn ngữ đồng nhất này không phải là “Anh ngữ”, không phải là tiếng “Quan thoại”, cũng không phải tiếng “Ấn độ cổ xưa” hay tiếng “Phạn”. Ngôn ngữ đó không phải để dùng riêng cho loài người, mà là cho toàn thể những gì hiện hữu trên vũ trụ này dùng đàm thoại với nhau. Cái ngôn ngữ này phát xuất từ tận đáy lòng... Đó là tình yêu thương.

Những dụng cụ khoa học tinh xảo hiện đại có thể tìm thấy dấu hiệu về cảm giác của thảo mộc. Nếu cây cảm thấy sợ, những khoa học gia đó có thể đọc được. Nếu ta mang một cái búa và cố ý chặt cho cây đổ xuống, cái cây này và những cây ở chung quanh đó cũng phát ra dấu hiệu của sự “sợ hãi”. Nếu ta có ý tốt, đem nước tưới tươi cây, cây sẽ có dấu hiệu khác.

Khoa học gia của một trong những phòng thí nghiệm tân tiến tình cờ khám phá ra khi họ giết chết các con côn trùng và sâu bọ bằng nước nóng sôi, cây cối chung quanh cũng tỏ dấu hiệu sợ hãi. Một sinh vật bị giết, cây cũng biết được. Cả một vườn cây cũng cảm

thấy. Nếu năng lực thù ghét gia tăng, ta giận dữ, cây cối cảm nhận ngay được xúc động của ta. Nếu ta phát triển tính yêu thương, cả vũ trụ cũng cảm thấy điều đó.

Truyền rằng, trong lúc Đức Phật đạt được Giác Ngộ tại vườn Jataka, tất cả các cây trong vườn trổ hoa nhưng trái mùa. Chuyện này thật hư là do ta tự quyết định.

Achema – Malaysia - 2008

Kim Morris lược dịch July 2011

Achema - God is Love

Thượng đế là Thương yêu

Gần đây ta có nghe thảo luận về “Thượng Đế là Thương Yêu” (God is Love). Có lẽ đây là lúc ta nên thảo luận sâu rộng hơn về đề tài này. Nhưng cuộc thảo luận này sẽ đi thẳng vào điểm chính và có thể mang đến cho một số người nào đó cảm giác khó chịu. Nếu bạn chưa sẵn sàng chịu được cảm giác khó chịu, xin hãy ngừng đọc tại đây. Cảm ơn.

Tình yêu thương đáng lẽ phải là một trong những chuyện tự nhiên, nhưng nó lại không là như vậy. Ngược lại nó đã trở thành một điều khó khăn nhất...hay gần như là không thể có được. Sự thù nghịch trở nên quá dễ dàng; ta đã được huấn luyện trong sự thù nghịch, ta được chuẩn bị sẵn sàng cho thù nghịch. Để trở thành một tín đồ Hồi giáo, Do Thái giáo hay tín đồ Thiên chúa giáo và vân vân... đôi khi họ dạy ta phải thù ghét các tôn giáo khác. Thí dụ điển hình: Tại Mã

Lai, kể từ ngày 1 tháng Ba năm 2009 chính phủ Mã Lai Á cấm không cho phép dùng chữ “Allah” trong những ấn bản của Thiên chúa giáo. Như vậy chẳng giống như để là một người yêu nước thì phải có đầy lòng hận thù các quốc gia khác hay sao.

Người ta chỉ biết có một cách yêu thương....là thù ghét người khác! Họ chỉ có thể biểu lộ lòng yêu thương và sự trung thành với tôn giáo bằng sự ghét bỏ các tôn giáo khác. Chỉ có thể biểu lộ lòng thương yêu quốc gia bằng sự căm thù những quốc gia khác, và chỉ có thể chứng tỏ lòng yêu mến nhà thờ bằng sự ghét bỏ các nhà thờ khác. Chỉ có thể yêu giáo phái của mình khi kết tội và đổ thừa cái xấu xa cho những giáo phái của người khác. Cũng như chỉ có thể biểu lộ lòng yêu thương những người trong gia đình mình khi không thích người thân khác. Thật là một rối loạn.

Cái gọi là những tôn giáo cứ tiếp tục quảng bá và cổ võ cho tình thương yêu, nhưng tất cả những gì họ làm trên thế giới chỉ là tạo ra và reo rắc thêm thù hận. Người Thiên chúa giáo nói về tình thương yêu nhưng họ từng gây ra chiến trận, chiến tranh tôn giáo. Người Hồi Giáo nói về tình yêu thương nhưng họ đã cổ võ tử vì đạo, thánh chiến. Người Ấn giáo nói về tình yêu, nhưng nếu đọc kinh sách của họ một cách nghiêm chỉnh, sẽ thấy đầy rẫy thù hận, hận thù những tôn giáo khác trong kinh sách đó. Và điều ngạc nhiên nhất là có rất nhiều người chấp nhận những sự việc vô lý này. Và số đông người chấp nhận không có ý nghĩ phản kháng nào vì họ đã bị buộc vào khuôn phép để chấp nhận những chuyện này. Họ đã được dạy dỗ những sự việc này phải là như thế. Và họ cứ tiếp tục chối bỏ cái bản tính tự nhiên của họ.

Lòng yêu thương đã bị thay đổi, bị bóp méo, làm ô nhiễm, và bị đầu độc nhưng không hề bị tiêu diệt. Sự bóp méo này phải được vứt bỏ;

loại ra khỏi mọi hệ thống.... ta cần được gội sạch. Chỉ khi ta có thể bỏ rơi được những điều phi lý mà xã hội đã áp đặt cho ta.... thì ta mới có thể có tự do.

Thù ghét là phản thiên nhiên. Tình yêu là một trạng thái của sức khoẻ; thù nghịch là một trạng thái của bệnh hoạn, là không tự nhiên. Trạng thái này xảy ra khi ta mất dấu vết của tình trạng sức khoẻ, khi ta không còn hoà hợp được với thiên nhiên nữa. Như thế là ta đã bị bệnh rôi, bệnh tâm lý và bệnh về tâm linh. Thù ghét là một dấu hiệu độc nhất của bệnh hoạn, và tình yêu là dấu hiệu của sự mạnh khoẻ và thánh thiện.

Tình yêu thương là trạng thái tự nhiên của tri thức. Nó không dễ và cũng không khó. Những danh từ khó và dễ này không thể áp dụng cho tình yêu thương được. Nó không là sự cố gắng nên vì vậy nó không thể là khó khăn và nó cũng không thể là dễ dàng nữa. Tình yêu thương như là sự hít thở. Như là tiếng tim đập, như giòng máu đang luân chuyển trong cơ thể. Thực ra tình yêu thương là chính ta....nhưng tình yêu thương lại trở thành hầu như không thể có được.

Vì xã hội không cho phép. Xã hội đặt ta vào những điều kiện khiến cho tình thương yêu trở nên không thể có được và hận thù trở thành độc tôn. Sự thù ghét từ đó thành quá dễ dàng và yêu thương trở nên không những khó khăn mà còn là không thể hiện hữu được. Con người đã bị lũng đoạn trong bao nhiêu đời kiếp. Con người không thể trở thành nô lệ nếu, trước tiên, không bị lũng đoạn. Các chính trị gia và những người cầm đầu tôn giáo xưa nay đã cấu kết chặt chẽ với nhau. Họ đã biến nhân loại thành nô lệ.

Trong mỗi con người đều có mầm mống chống đối.....và tình yêu thương là sự chống đối đó.....vì yêu thương chỉ nghe theo tiếng gọi của trái tim và không mảy may chú tâm tới cái gì khác.

Tình yêu thương là nguy hiểm vì nó làm cho ta thành một cá nhân riêng biệt. Các chính trị gia và lãnh đạo tôn giáo đó không chấp nhận những cá nhân riêng biệt, hoàn toàn không bao giờ. Họ chỉ muốn có những người trông giống con người nhưng hành động như con cừ non. Họ muốn có những người tuy có hình dạng của người nhưng linh hồn đã hoàn toàn bị phá nát, bị hủy hoại tận cùng đến độ không thể sửa chữa nổi. Và cách hay nhất để tiêu diệt một người là tiêu diệt tình yêu thương hồn nhiên của họ.

Nếu con người có tình thương yêu, thì sẽ không có quốc gia, bởi vì số lớn các quốc gia hiện hữu trên sự thù nghịch. Nước Do Thái ghét Gaza, và người Palestine thù hận người Do Thái. Hai quốc gia này chỉ tồn tại được trong tình trạng đó. Nếu tình thương yêu xuất hiện, lẫn ranh giới sẽ không còn. Nếu tình yêu thương thể hiện, thì ai sẽ là người Hồi và ai sẽ là người Do Thái? Nếu tình thương yêu lên ngôi, mọi tôn giáo sẽ biến mất.

Nếu tình yêu thương phủ đầy, ai sẽ đi đền thờ ? Để làm gì? Chỉ vì mất tình thương yêu nên con người mới đi tìm Thượng Đế. Thượng đế không là gì khác hơn là sự thay thế cho sự yêu thương mà ta mất mát. Vì ta không cảm thấy hoan lạc, không bình yên, không bị “khích thích“, nên ta đi tìm Thượng Đế.....Ngược lại, thì ai cần? Ai chịu phiền toái làm việc đó?

Xã hội tạo nên mọi sự sợ hãi, một ngàn lẻ một hình thức sợ hãi. Ta bị bao vây bởi sợ hãi, tâm thần ta đầy ắp sợ hãi. Tận cùng trong tâm, ta run rẩy vì sợ hãi.

Khi nhân loại ở trong sự sợ hãi, những chính trị gia có thể nắm vững được quyền kiểm soát và sự kính nể. Một trong những điều luật quan trọng còn lại của việc lãnh đạo là luôn luôn duy trì quốc gia trong sự sợ hãi: sợ hãi về khủng hoảng kinh tế, thị trường chứng khoán tan vỡ, sợ nước láng giềng sẽ tấn công, sợ có một số quốc gia nào đó đang sửa soạn gây chiến với ta.....Họ tiếp tục tạo ra những tin đồn và loan truyền những tin đáng sợ ra toàn quốc. Chúng ta có thể lấy thí dụ điển hình là chiến tranh Iraq. Do đó các người có uy thế tôn giáo và các chính trị gia là hai loại kẻ thù của nhân loại.

Hai loại người này thông đồng với nhau vì chính trị gia muốn điều hành phần xác trong khi người có thể lực tôn giáo lại muốn cai trị phần hồn của ta. **Và họ có cùng một bí mật duy nhất..... diệt trừ sự yêu thương.bằng danh nghĩa của cứu rỗi.**

Achema – Malaysia - 2009

Kim Morris lược dịch – August 2011

Achema - Soul & Consciousness

Linh Hồn và Tri Thức

Sự giác ngộ có thể xảy ra vào bất cứ lúc nào. Vì sự giác ngộ không có điều kiện, tiếng Phạn cổ xưa gọi là Asamkhata (Vô điều kiện). Tất cả những gì có điều kiện đều là vô thường (Sabbe Samkhara Anicca). Như: Nếu cần phải có, như sự sở hữu chủ một căn nhà thật to, một việc làm khá hơn các bạn bè, thì mới thấy hạnh phúc, thì loại hạnh phúc này là hạnh phúc lệ thuộc vào những điều kiện. Và

mọi thứ nếu phải có điều kiện kèm kẹp không bao giờ trường tồn. Hạnh phúc này có thể thay đổi theo với thời gian.

Ta có thể tìm được Giác Ngộ với chính cái thân thể con người của ta. Tiến trình này tương tự như con nhộng trở thành con bướm bướm có thể bay đi khắp mọi nơi. Tiến trình tương tự cũng xảy ra cho cơ thể con người của ta, nhưng ta gọi nó là sự Tái sinh của một Vĩ nhân khác. Cái nghĩa của sự “buông bỏ mọi hình tướng”... là dấu cho vẫn còn mang cái vỏ thân thể này nhưng không còn bị liên kết vào nó nữa.

Buông bỏ mọi hình tướng làm ta trở thành người quan sát các cảm xúc, hành động và suy tưởng của chính ta. Nhưng ta không hoàn toàn là đối tượng của suy tưởng đó. Trong Thiên Chúa giáo.... người ta có thể gọi đó là “Kinh nghiệm xuất thân” (Out of body experience). Nhưng người con Phật lại không gọi nó là linh hồn mà là “tri thức”, (consciousness) bởi vì ý tưởng “linh hồn” có tính chất đơn thuần, nhưng tri thức thì không.

Một thí dụ điển hình:

Khi đến thăm một người thân hay một người bạn đang hấp hối, ta nên mang theo tâm nhận thức của ta. Đừng khóc lóc hay bộc lộ sự buồn khổ như những người xung quanh. Nếu ta đến thăm người sắp chết với nhận thức bén nhạy, ta sẽ thấy sự chết thực ra không phải chỉ đơn thuần là sự mất đi của hơi thở, mà còn có kèm thêm nhiều sự kiện khác đang xảy ra trong giờ phút lâm chung này. Với quan sát bén nhạy ta có thể nhận biết được nhiều điều mà ta chưa từng biết bao giờ.

Khi một người đang hấp hối, năng lực của người ấy bắt đầu giảm sút từ từ, nếu bình tâm, ta có thể cảm thấy có một loại năng lực đang tập trung tại chung quanh lỗ rốn của người ấy. Ta cũng sẽ tự cảm thấy có một luồng gió hay năng lực cuốn hút ta vào vùng quanh rốn của người ấy. Khi đang ở trong bụng mẹ, tất cả năng lực của ta bắt đầu khởi động từ vị trí này, và cũng phát triển ra từ chỗ đó. Thông thường khi tới cỡ tuổi 35, năng lực này đã phát triển tới mức tối đa rồi và nó bắt đầu suy giảm đi nếu ta không tham dự vào bất cứ một sinh hoạt tâm linh nào.

Lúc một người đang hấp hối, năng lực này trở lại và cũng qui tụ tại khu vực này. Đến từ đâu thì ta sẽ từ đó ra đi. Năng lực này có thể được hút ra từ người thân yêu của họ..... vì khi người ấy còn sống, họ đã chuyển đi hoặc cất một phần năng lực của chính họ cho người họ thương yêu. Và khi sắp ra đi họ cũng sẽ lấy lại và mang cái năng lực này đi theo. Đây là lý do tại sao khi cha mẹ, hoặc người yêu của ta sắp sửa lìa trần, dù đang ở xa ngàn dặm, ta cũng tự cảm thấy có chuyện gì không yên ổn. Thực ra cảm giác “không yên” là hậu quả của việc năng lực này đang rời bỏ cơ thể ta.

Cái năng lực này tập trung chung quanh lỗ rốn, sau đó sẽ tan loãng vào không khí. Nếu toàn thể năng lực này, thay vì tan loãng vào không khí, lại chuyển nhập ngay vào tử cung một người đàn bà, chắc đứa trẻ sơ sinh này sẽ biết rất rõ ràng về kiếp trước của nó. Nhưng trường hợp này rất hiếm khi xảy ra. Vì vậy chỉ một thiểu số con người có thể thực sự nhớ đến tiền kiếp của họ. Chuyện thường xảy ra là cái năng lực này bị lẫn lộn, trà trộn vào với những năng lực khác ngoài không khí rồi mới nhập vào tử cung của một bà mẹ nào khác đó, nên làm cho đứa bé sinh ra không có được một ký ức thực rõ rệt về kiếp trước của nó.

Người ta có thể nhớ lại tiền kiếp bằng phương pháp thôi miên. Nhưng ta có thể phải ngạc nhiên khi thấy tại sao một người lại có thể có rất nhiều tiền kiếp. Nếu ta hiểu thấu được “Năng lực hỗn hợp” đó là gì thì sự kiện trên sẽ thành sáng tỏ ngay. Năng lực hỗn hợp không giống như “linh hồn”. Vì linh hồn luôn luôn ở trong một thể dạng duy nhất và không bao giờ thay đổi hoặc pha trộn.

Achema – Malaysia 2008

Kim Morris lược dịch - August 2011

Achema - Body

Thân Thể

Những thành phần dùng cấu tạo nên thân thể con người lấy ra từ hành tinh địa cầu. Cái “tri thức” của ta được dùng như một “chiếc xe” để học hỏi về luật của nghiệp trong thế gian này. Khi thu nhận năng lượng từ bên ngoài vào, tâm thân phát huy đủ loại nhận thức và đủ loại phản ứng cho được phù hợp. Điều này tạo ra sự bất quân bình của năng lực, hay có người còn gọi nó là Nghiệp (Karma / Kamma).

Khi không cảnh giác về năng lực thu nhận này, ta tách biệt nó ra, xếp loại... vào tốt hay xấu. Do đó nhãn hiệu về Nghiệp Tốt hay Nghiệp Xấu đã được tạo nên và đem áp dụng trong những giảng dạy của tôn giáo

Ta cần phải hiểu rằng bản chất của năng lực này là không tốt và cũng không xấu. Nhưng khi ta mang nó ra phân loại, lúc đó nó sẽ

trở thành một cái gì khác biệt....thì ta sẽ không thể nào thấy được Chân Lý như đúng nghĩa của nó....và tất cả những người tham lam sẽ chọn cách thi hành thật nhiều nghiệp tốt. Trong khi đang thiền định, ta có thể đi tới trạng thái không nhận thức hoặc không vô nhận thức nữa, lúc này là thời điểm cho ta hiểu biết được cái năng lực trong trạng thái nguyên thủy này. Không có sự xếp loại.

Mọi loại bệnh tật sinh ra do sự bất quân bình của năng lực. Tất cả các năng lực bất quân bình bắt nguồn từ “tâm ý” và sự suy luận. Nếu làm cách nào để thấy sự liên hệ giữa thân thể và tâm linh, thì từ đó ta có khả năng thoát khỏi tất cả các bệnh tật. Chuyện này đã xảy ra cho nhiều người thực hành Lão giáo (Tao / Dao). Họ có thể trải qua sinh.. lão... tử... nhưng không bị “ôm đau hay bệnh tật.” Họ được phép chết đi mà không cần đi qua quá trình của bệnh tật. Nếu tâm ta nghĩ (hay đồng ý) rằng ta cần phải trải qua ốm đau hay bệnh hoạn trước khi chết, thì ta cũng sẽ phải trải qua giai đoạn đó theo như tâm ý của ta....vì bởi “ta là người tạo nên cái thực tại của chính ta.”

Khi “tri thức” và “thân thể” của ta hòa hợp đồng nhịp, thân ta tự động thoát tiết ra đức tính nguyên thủy có khả năng “chữa bệnh” cho người khác. Sự vận chuyển của năng lực tới một cách tự nhiên và khả năng chữa bệnh bộc phát mà không cần phải đòi hỏi .

Có 5 loại khác nhau trong trạng thái của “Tri thức “ này. Để cho dễ dàng giải thích, hãy đặt tên cho 5 loại đó như sau: Thứ nhất là giai đoạn của trẻ sơ sanh. Sau đó là giai đoạn của trẻ thơ. Thứ ba là người lớn. Rồi tuổi trưởng thành. Và thứ năm là tuổi già. Trong các loại kể trên, bốn loại đầu khó có thể thực hiện được thân và ý hoà hợp với nhau. Chỉ “những người tri thức lớn tuổi”, những người đã

trải qua nhiều vòng luân hồi, mới có thể có kinh nghiệm thực hiện việc đó. Vì họ đã chuẩn bị đầy đủ và sẵn sàng rồi.

Bọn trẻ sơ sinh trong trạng thái tri thức đầu tiên không bao giờ để ý tới vấn đề này vì chúng nó chỉ mới bắt đầu đi vào cuộc chơi của nghiệp trên hành tinh trái đất này. Và có biết bao nhiêu thứ cho chúng nó muốn làm và học hỏi. Muốn có kinh nghiệm tự tử, muốn có kinh nghiệm chết vì tai nạn xe hơi và còn nữa... Đây là con đường chúng nó chọn cho cuộc đời và nếu ta cứ mang năng lực của ta tạo sự xáo trộn việc học hỏi của chúng nó, làm phát sinh ra sự bất quân bằng của năng lực, rồi nghiệp cũng phát sinh và chính ta lại cần phải trực tiếp đương đầu với hậu quả của nghiệp đó. Đây là định luật căn bản của trò chơi trên thế gian này. Cho dù có thích hay không, nó sẽ vẫn là những luật lệ của trò chơi .

Khi có khả năng hiểu thấu và nhìn vào vấn đề vừa nói tới ở trên sâu xa hơn, ta không còn gì để đổ thừa cho những người ở xung quanh ta. Không còn gì để đổ thừa cho người vợ hay người chồng nữa. Không còn gì để đổ thừa cho người vợ hay người chồng đã ly dị, cho con cái họ hàng, cho bạn bè vân vân. Tất cả là do ta tạo nên và ta muốn đi con đường như thế. Một khi biết tất cả là do chính ta tạo nên, ta nên biết ơn những người đã từng giúp ta hoàn tất sự học hỏi đó.

Không có gì được coi là tốt hay là xấu, đó chỉ là kinh nghiệm và chò trôi của Nghiệp.

Achema – Malaysia - 2008

Kim Morris lược dịch September 2011

Achema - Love and Sex Energy

Tình Yêu và Năng lực của Tính dục

Thân xác con người được cấu tạo qua tiến trình kết hợp năng lực của người nam và người nữ. Ngay cả khi ta là nam tu sĩ hay nữ tu sĩ cơ thể của ta cũng đến từ những hoạt động tình dục của cha mẹ.

Tình dục thật là đẹp vì nó tạo ra sự sống. Bất hạnh thay cái “Tình dục” này lại bị xã hội và những tư tưởng tôn giáo làm ô nhiễm. Một vài tôn giáo xác định “tình dục” là dơ bẩn hay xấu xa. Tình dục chẳng là gì khác ngoài mục đích tái tạo, truyền giống. Nhưng tất cả những phương cách giảng dạy này sẽ làm cho khía cạnh tuyệt đẹp của cuộc sống này trở thành ô nhiễm.

Hãy nhìn vào bông hoa, nó trông thật đẹp, đầy hương thơm và quyến rũ. Bông hoa là một bộ phận tái tạo của cây. Tương tự như bộ phận sinh dục của thân thể con người; cũng phải được xem là đẹp đẽ và quyến rũ; nhưng xã hội sẽ chối bỏ cái đẹp đó chỉ vì một vài hiểu lầm về tính chất “thực tiễn” của nó và vì những lời dạy dỗ của tôn giáo.

Tình yêu và năng lực của tính dục có sẵn trong mọi tế bào của cơ thể. Trứng và tinh trùng phối hợp cũng từ cái năng lực này. Vì cơ thể con người có chứa đựng sẵn tình yêu và các tế bào năng lực của tính dục nên loại năng lực này mới có khả năng phát triển được. Khi còn là một đứa bé sơ sinh hay đứa trẻ nhỏ, năng lực này chưa phát hiện nhưng khi đứa bé trưởng thành, năng lực của tính dục thông thường sẽ trở nên “động lực” thúc đẩy chính của mọi hành động. Động lực của năng lực tính dục thường ở cực điểm trong khoảng tuổi dưới 19, nhưng xã hội lại cấm không cho người trẻ còn đi học

được tự nhiên “giải tỏa” loại “năng lực tính dục này một cách tự do.”

Đặc biệt là trong thế giới Đông phương, đủ loại giáo dục về đạo đức và về tôn giáo cố gắng chặn đứng hay làm trì hoãn việc giải tỏa đó. Vài tôn giáo còn cố gắng thuyết phục người ta từ khi còn trẻ tuổi tình dục là dơ bẩn và xấu xa. Điều này có thể chắc chắn trở thành rắc rối về sau. Những người chịu ảnh hưởng giáo dục đó về sau, khi biết được tình dục là gì có thể cảm thấy tổn thương hay có một số người trong lúc hành động dù có cảm thấy “thích thú” nhưng sau đó hay sau khi đã giao cấu họ lại cảm thấy “tội lỗi” và “ân hận”. Xã hội của chúng ta đã làm ô nhiễm nặng nề cái năng lực tính dục này.

Trong giai đoạn năng lực của tính dục ở cực điểm, vì bị cấm đoán nên họ cần phải đè nén kèm hãm năng lực đó lại cho đến khi có người nào đó trở nên “khủng hoảng thần kinh” và rồi họ phải cần tới sách báo như “Playboy” hay “Penthouse”. Một số người khác phải đi tìm DVD khiêu dâm để giải tỏa, làm thỏa mãn cái năng lực tính dục ẩn giấu bên trong. Gần đây có vài tờ báo đã đề cập đến chuyện một nam tu sĩ bị bắt quả tang lưu giữ một số VCD và DVD khiêu dâm.

Đây là một vấn đề nghiêm trọng mà số đông đã không hiểu, đã không nhìn vào tận gốc rễ và đã hoàn toàn không hiểu thấu cơ thể của con người. Thật ra đôi khi ta có thể nghĩ lời giáo huấn của tôn giáo cũng có liên quan mật thiết đến những sách “Playboy” hay “Penthouse” và DVD khiêu dâm. Nếu không có những cấm đoán và những giáo điều có lẽ người ta hoàn toàn sẽ không bị sách báo khiêu dâm đó cám dỗ. Chỉ cần nhìn vào những bộ lạc sơ khai, một số sống đời sống tự nhiên hòa nhịp với những đòi hỏi và những thay đổi của cơ thể.

Khi cơ thể được tự do giải toả cái năng lực của tính dục này theo như hành động thiên nhiên, có thể khi tới tuổi 42, năng lực này sẽ yếu đi như thiên nhiên sắp xếp. **Khi đó con người lại tự sửa soạn cho chính họ để đi vào một chu kỳ khác của cuộc đời, đó là đời sống tâm linh.** Bất hạnh thay, điều này không luôn luôn xảy ra như vậy. Vì con người khi tới tuổi 55 cũng vẫn chưa giải toả hết năng lượng tính dục này. Nên làm sao họ học hỏi về tâm linh được trong khi còn đang bị năng lực tính dục này quấy rầy?

Rất họa hoằn và rất hiếm có những người của tôn giáo cố gắng thảo luận chi tiết về đề tài này. Họ không thể nói về vấn đề này vì họ không phát huy được trí tuệ để nhìn thấy cái bản chất của cơ thể con người này. Họ đã không hiểu và đã không có kinh nghiệm về sự Yêu thương và Tính dục thực sự. Ta không thể chối bỏ sự phát triển của cái năng lực tính dục này trước khi ta ra đời.

Và chỉ có thể tùy thuộc vào cái năng lực tính dục này để phát triển ra được cái cơ thể mà ta đang sử dụng. Các tế bào ẩn sâu trong cơ thể ta cũng mang cái năng lực tính dục này. Đây là bản chất thiên nhiên của cơ thể con người mà ta cần phải hiểu thấu đáo và cần phải cảm ơn cái sự đẹp đẽ của tình dục này vì nó đã tiếp tục đem sự sống đến cho những gì có mang theo Phật tính tự nhiên. Hành động này tuyệt đẹp và cao quý. Không có gì có thể bị cho là dơ bẩn, là xấu xa hay tội lỗi cả.

Nhìn một cặp tình nhân trẻ đang yêu nhau, đôi mắt của họ đầy “sự sống” và “hy vọng”, họ rạng rỡ, vẻ mặt của họ sáng ngời, họ có thể đã sẵn sàng trao đổi cuộc đời của họ vì “Tình Yêu”. Tình yêu đúng là quá vĩ đại. Không có cái “Vị kỷ” hiện diện. Nhưng thông thường sau 7 năm chung sống vợ chồng, họ ít khi nắm tay nhau trong khi đi

bộ trên đường phố nữa. Những ánh mắt đầy sự sống ngày nào đó đang thay đổi, trở thành “nuôi tiếc” hay “vô vọng.” Tại sao chúng ta có thể phải biết những chuyện này? Vì Tình Yêu đã mất cái rạng rỡ của nó, và tình yêu đã đổi thành “ràng buộc” và “tù túng”. Cũng như ở trong tù ngục không có làn gió mới nào.

Ta hay nghe những cặp vợ chồng già kể chuyện là họ hiểu và biết nhau rất rõ từ đỉnh đầu đến ngón chân. Nhưng thực tế, con người (khi không có nhận định sâu sắc) không hiểu được ngay chính họ thì làm sao có thể hiểu được người khác. Như người vợ (thiếu nhận định) nói, bà ta hiểu hết chồng bà, nhưng thực tế chính người chồng này lại không hiểu hết chính ông ta. Nếu ông chồng không bao giờ khai phá được cái nhận định sâu sắc thì làm sao người đàn bà đó lại có thể hiểu một người đàn ông mà chính ông ta không hiểu được chính mình? Những ngôn từ này là quá thiếu hiểu biết và nông cạn, nhưng lại được dùng một cách rộng rãi trong cách nói chuyện của xã hội này.

Có rất nhiều cặp vợ chồng tuy sống chung, ngủ chung trong một phòng, nhưng thật sự “Tình Yêu” giữa hai người đã mất rồi. Những bộ mặt rạng rỡ và sáng ngời đã biến mất.

Có lẽ đã đến lúc ta nên nghiêm chỉnh trực diện và tìm hiểu xem “Tình Yêu” là gì?

Achema – Malaysia 2008

Kim Morris lược dịch October 2011

<http://www.quangduc.com/ipad/index.html>

<http://www.quangduc.com/tacgia/dieungoc.html>